

**CÔNG TY CP DU LỊCH ĐỒNG NAI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 29 /DLĐN

Biên Hòa, ngày 07 tháng 4 năm 2026

**THƯ MỜI**  
**VỀ VIỆC THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP Du lịch Đồng Nai**

Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 105 Hà Huy Giáp, khu phố Khánh Hưng, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai.
- Mã số doanh nghiệp: 3600276414.
- Thời gian tổ chức: 08h30 ngày 28/4/2026.
- Tỷ lệ: 1 cổ phiếu – 1 quyền biểu quyết.
- Địa điểm tổ chức đại hội: Khách sạn Đồng Nai - số 57 Phạm Văn Thuận, P. Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai.
- Nội dung họp:
  - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025;
  - Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2025;
  - Báo cáo của Ban kiểm soát thẩm tra báo cáo tài chính năm 2025;
  - Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;
  - Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động Công ty và các Quy chế hoạt động có liên quan theo quy định pháp luật.
  - Bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2030;
  - Một số vấn đề khác (bao gồm các tờ trình xin ý kiến cổ đông).
- Quý cổ đông truy cập vào website <http://donatours.vn/quan-he-co-dong> để tải các tài liệu có liên quan đến chương trình Đại hội.

Đề nghị quý cổ đông tham dự Đại hội xác nhận tham dự Đại hội cổ đông hoặc gửi giấy ủy quyền về Văn phòng Công ty trước ngày 25/04/2026 bằng đường bưu điện hoặc Email theo địa chỉ:

• Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai, Số 105 Hà Huy Giáp, KP Khánh Hưng, P. Trảng Biên, T. Đồng Nai. Điện thoại: 0251.3822368 – 0944.740971 – 033.8271511, Email: hcqt.dldn@gmail.com.

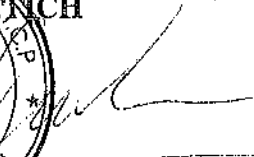
Để Đại hội được tiến hành theo đúng các quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi của toàn thể cổ đông, rất mong quý vị cổ đông tham dự hoặc ủy quyền cho người đại diện tham dự đầy đủ.

Trân trọng kính mời.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT và HCQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỨC NICH  
CÔNG TY  
CÓ PHẦN  
DU LỊCH  
ĐỒNG NAI  
TỈNH ĐỒNG NAI  
HỒ Lê Hồng Châu



2



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THƯ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CP DU LỊCH ĐỒNG NAI NHIỆM KỲ (2026-2030)  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

....., ngày .....tháng..... năm 2026

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Du lịch Đồng Nai.

Cổ đông/ Nhóm cổ đông Công ty CP Du lịch Đồng Nai gồm:

STT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)	Chữ ký cổ đông
1					
2					
3					
4					
5					
<b>Tổng cộng</b>					

Sau khi xem xét các điều kiện, tiêu chuẩn liên quan đến việc đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Du lịch Đồng Nai nhiệm kỳ 2026-2030, xin đề cử, ứng cử:

STT	Họ và tên	Số CCCD/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp
1				
2				
3				

Chúng tôi cam kết các nội dung của thư đề cử, ứng cử này là hoàn toàn chính xác và cam đoan những người được đề cử có đủ điều kiện, tiêu chuẩn để ứng cử vào vị trí thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trân trọng.

**Hồ sơ kèm theo:**

- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên;
- Bản sao hộ khẩu, CCCD/Hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng cử viên.



3

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Biên Hòa, ngày tháng năm 2026



**GIẤY ỦY QUYỀN**

Tham dự Đại hội cổ đông thường niên 2026  
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai

Tên cá nhân hoặc đơn vị ủy quyền: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Số CCCD/ĐKKD: .....do: ..... cấp ngày: ..../..../.....

Mã số cổ đông: ..... ,Sở hữu số cổ phần: .....

(Bằng chữ: .....) )

Do không có điều kiện tham gia trực tiếp phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty CP Du lịch Đồng Nai, nay:

**QUYẾT ĐỊNH ỦY QUYỀN CHO**

Ông/Bà: .....

Chức danh: .....

Địa chỉ: .....

Giấy CCCD: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Thay mặt cho tôi hoặc đơn vị chúng tôi tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty CP Du lịch Đồng Nai với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ phần mà tôi hoặc đơn vị chúng tôi đang sở hữu.

Người được ủy quyền có nghĩa vụ thực hiện nghiêm túc nội dung của Giấy ủy quyền này cũng như quy chế làm việc tại Đại hội, không được ủy quyền lại cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại nội dung Đại hội cho cá nhân, đơn vị ủy quyền.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực khi kết thúc Đại hội.

**Người được ủy quyền**  
(Ký & ghi rõ họ tên)

**Cá nhân hoặc đơn vị ủy quyền**  
(Ký tên và đóng dấu - nếu có)



**CHƯƠNG TRÌNH  
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Thời gian: 08h30 ngày 28/04/2026; Địa điểm: Khách sạn Đồng Nai.

TT	Nội dung	Người thực hiện	Thời gian
<b>I</b>	<b>Công tác chuẩn bị Đại hội</b>		
1	Đón khách và phát tài liệu	Ban Khánh tiết	
2	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Ban Khánh tiết	
3	Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	Ban Kiểm soát	
4	Giới thiệu Đoàn chủ tịch Đại hội	Ban Khánh tiết	
<b>II</b>	<b>Nội dung Đại hội</b>		
1	Giới thiệu Ban Thư ký Đại hội	Đoàn chủ tịch	
2	Giới thiệu Ban kiểm phiếu Đại hội	Đoàn chủ tịch	
3	Thông qua Quy chế, chương trình của Đại hội	Đoàn chủ tịch	
4	Phát biểu khai mạc Đại hội	Đoàn chủ tịch	
5	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025, phương hướng, nhiệm vụ năm 2026	Ban Giám đốc	
6	Báo cáo của HĐQT về việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025	Hội đồng quản trị	
7	Báo cáo của Ban kiểm soát thẩm tra báo cáo tài chính năm 2025	Ban kiểm soát	
8	<b>Thông qua các Tờ trình:</b>	Đoàn chủ tịch	
8.1	+ Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận 2025		
8.2	+ Tờ trình về kế hoạch SXKD năm 2026		
8.3	+ Tờ trình quyết toán lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025		
8.4	+ Tờ trình dự toán lương, thù lao Hội đồng quản trị và Thành viên kiểm soát năm 2026		
8.7	+ Tờ trình thông qua báo cáo tài chính kiểm toán 2025		
8.8	+ Tờ trình chọn Công ty kiểm toán năm 2026		
8.9	+ Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động Công ty và các Quy chế hoạt động có liên quan theo quy định pháp luật.		
8.10	+ Đại hội thảo luận		
8.11	+ Lấy ý kiến biểu quyết các tờ trình bằng phiếu biểu quyết		
8.12	+ Nghị giải lao		
8.13	+ Báo cáo kết quả kiểm phiếu thông qua các tờ trình	Ban kiểm phiếu	

9	+ Thông báo về việc bầu bổ sung Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030	Đoàn chủ tịch	
	+ Tờ trình giới thiệu nhân sự bầu bổ sung Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030	Đoàn chủ tịch	
10	Bầu cử: - Thông qua Quy chế bầu cử. - Phát phiếu bầu - Tiến hành bầu cử - Công bố kết quả bầu cử	Ban kiểm phiếu	
11	Thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội	Ban Thư ký	
12	<b>Tổng kết, bế mạc Đại hội</b>	Đoàn chủ tịch	



*Đồng Nai, ngày 28 tháng 4 năm 2026*

**TỜ TRÌNH**  
**Giới thiệu danh sách Ban Thư ký**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Du lịch Đồng Nai.
- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông quy định trong Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai.
- Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch Đại hội.

Đoàn Chủ tịch trình thông qua danh sách Ban Thư ký Đại hội như sau:

1. Ông Đặng Ngọc Trường : Phó Giám đốc Nhà hàng Sen Vàng.

Đề nghị Đại hội cho ý kiến.

Xin ý kiến biểu quyết.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH**

**Hồ Lê Hồng Châu**



Đồng Nai, ngày 28 tháng 04 năm 2026

## QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty CP Du lịch Đồng Nai.

Đại hội đồng Cổ đông năm 2026 của Công ty CP Du lịch Đồng Nai được tiến hành theo những quy định sau:

### **Điều 1. Quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông (đại diện Cổ đông được uỷ quyền) khi tham gia dự Đại hội**

1. Các Cổ đông của Công ty đều có quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Du lịch Đồng Nai và một số quyền cụ thể được quy định tại quy chế này.
2. Cổ đông/đại diện có quyền tham dự, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.
3. Cổ đông có thể uỷ quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại Đại hội. Người được uỷ quyền tới dự Đại hội phải xuất trình Giấy uỷ quyền theo quy định.
4. Khi tiến hành đăng ký dự họp, Cổ đông/đại diện sẽ được phát phiếu biểu quyết trên đó có ghi họ và tên của Cổ đông, mã số cổ đông tham dự và số phiếu biểu quyết của Cổ đông đó.
5. Cổ đông đến dự Đại hội sau khi cuộc họp khai mạc phải thực hiện các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay sau khi đăng ký, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho Cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết trước đó tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.
6. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội và sự điều hành của Đoàn Chủ tịch Đại hội.

### **Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức Đại hội**

1. Ban tổ chức Đại hội do HĐQT Công ty quyết định. Ban tổ chức Đại hội có trách nhiệm triệu tập, đón tiếp, bố trí chỗ ngồi, phát tài liệu, phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử (nếu có) cho những Cổ đông/đại diện cổ đông được uỷ quyền có đủ tư cách tham dự Đại hội.
2. Ban tổ chức tiếp nhận giấy tờ những người đến tham dự Đại hội xuất trình, kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các Cổ đông dự Đại hội. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban tổ chức có quyền kiến nghị việc từ chối cấp phiếu biểu quyết và phát tài liệu của Đại hội.

### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu**

1. Ban Kiểm phiếu do Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ xác định tỷ lệ số cổ phần biểu quyết đồng ý/không đồng ý/không ý kiến đối với từng vấn đề thảo luận tại Đại hội.
3. Mọi công việc kiểm tra, lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu, phải được Ban kiểm phiếu tiến hành một cách trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ toạ và Thư ký Đại hội**

1. Đoàn Chủ tịch gồm 02 người, chủ toạ Đại hội là Chủ tịch HĐQT, Thư ký Đại hội do Chủ toạ đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua. Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo yêu cầu của chủ toạ, phản ánh trung thực, chính xác nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
2. Chủ toạ có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của Cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.
3. Quyết định của Chủ toạ Đại hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết.
4. Chủ toạ Đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số Cổ đông tham dự.

### **Điều 5. Điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội**

1. Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Đại hội sẽ lần lượt được tiến hành theo nội dung chương trình của Đại hội.

3. Việc thảo luận sẽ được thực hiện sau khi tất cả các báo cáo và tờ trình được đọc và báo cáo tại Đại hội.
4. Việc biểu quyết thông qua từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo nguyên tắc, thể lệ biểu quyết, theo Điều lệ Công ty quy định.

#### **Điều 6. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề Đại hội**

Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của các Cổ đông tham dự Đại hội bằng **THẺ BIỂU QUYẾT, PHIẾU BIỂU QUYẾT** theo số Cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu và/hoặc được ủy quyền. Mỗi Cổ đông được cấp 01 **THẺ BIỂU QUYẾT**, 01 **PHIẾU BIỂU QUYẾT** trong đó ghi: Mã số cổ đông tham dự, họ và tên của cổ đông, số Cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu/đại diện sở hữu và/hoặc được ủy quyền) của Cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty.

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

1. **THẺ BIỂU QUYẾT** được in màu trên giấy màu trắng, dùng để biểu quyết thông qua các nội dung sau:

- a. Thông qua các quy chế tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2026.
- b. Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch Đại hội.
- c. Thông qua thành phần Ban Thư ký Đại hội và Ban Kiểm phiếu.
- d. Thông qua chương trình đại hội.
- e. Thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông.
- f. Thông qua các vấn đề khác (nếu có).

2. **PHIẾU BIỂU QUYẾT** được in trên giấy màu xanh, dùng để biểu quyết thông qua các nội dung sau:

- a. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025, phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.
- b. Thông qua Báo cáo của HĐQT về việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025.
- c. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát thẩm tra báo cáo tài chính năm 2025.
- d. Thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận 2025.

- e. Thông qua Tờ trình về kế hoạch SXKD năm 2026.
- f. Thông qua Tờ trình quyết toán lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025.
- g. Thông qua Tờ trình dự toán lương, thù lao Hội đồng quản trị và Thành viên kiểm soát năm 2026.
- h. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính kiểm toán 2025.
- i. Thông qua Tờ trình chọn danh sách đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.
- j. Tờ trình giới thiệu nhân sự bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2030;
- k. Thông qua các vấn đề khác (nếu có).

Cổ đông biểu quyết các vấn đề bằng cách giơ THẺ BIỂU QUYẾT, tích vào PHIẾU BIỂU QUYẾT để biểu quyết theo các nội dung sau: Đồng ý/ Không đồng ý/ Không ý kiến.

#### **Điều 7. Nguyên tắc phát biểu tại Đại hội**

1. Cổ đông muốn đề xuất một yêu cầu nào đó tại Đại hội đồng Cổ đông phải thực hiện theo nguyên tắc sau:
  - a. Chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội.
  - b. Trong cùng một thời điểm chỉ có một Cổ đông được quyền phát biểu.
  - c. Trường hợp nhiều Cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuần tự từng Cổ đông lên trình bày ý kiến của mình.
  - d. Chủ tọa có quyền cắt ngang phần trình bày ý kiến của Cổ đông nếu thấy cần thiết.
  - e. Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp tuần tự sau.
  - f. Trường hợp có những ý kiến khác nhau có thể tiến hành biểu quyết theo đa số.
2. Các đề xuất của Cổ đông phải đảm bảo các điều kiện sau:
  - a. Ngắn gọn và rõ ràng. Trường hợp ý kiến đề xuất phức tạp, cần nhiều thời gian để trình bày thì Cổ đông có thể gửi bằng văn bản đến Ban tổ chức chậm nhất là 03 ngày làm việc trước kỳ diễn ra Đại hội.
  - b. Không trình bày lại những vấn đề đã được đề cập trước.
  - c. Không đề xuất các vấn đề thuộc quyền hạn của Hội đồng quản trị.

d. Nội dung đề xuất không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp.

**Điều 8. Biên bản cuộc họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

1. Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản của Đại hội, các vấn đề biểu quyết thông qua trước Đại hội phải được đưa vào nghị quyết đại hội. Nghị quyết của đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại Công ty.

2. Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty CP Du lịch Đồng Nai, có hiệu lực ngay khi được Đại hội Cổ đông thông qua và được áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng Cổ đông năm 2026 của Công ty.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH**

**Hồ Lê Hồng Châu**

Đồng Nai, ngày tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO:

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025,**  
**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2026**

Kính thưa :

- Quý vị khách Quý.
- Quý Cổ đông Công ty.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025, Hội đồng quản trị - Ban Điều hành Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kinh doanh năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026. Cụ thể như sau:

**Phần I**  
**TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2025**

Với sự nỗ lực phấn đấu, đoàn kết, Ban điều hành cùng toàn thể CB.CNV Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai đã vượt qua khó khăn thách thức phấn đấu hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, đáp lại sự quan tâm và niềm tin của Quý cổ đông đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban điều hành xin báo cáo trước Đại hội kết quả đạt được như sau:

**I. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu năm 2025**

**1. Kết quả kinh doanh:**

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	KH 2025	Thực hiện 2025	So sánh (%)	
			Kế hoạch	Cùng kỳ
Doanh thu hoạt động SXKD	220.000	209.788	95,36	97,61
Trong đó: - Doanh thu dịch vụ	122.000	127.491	104,50	105,91
- DT KD Thương mại	98.000	82.297	83,98	87,05
Tổng chi phí chưa lương	191.520	178.492	93,20	94,92
Tiền lương, thưởng	18.479	20.299	109,85	116,78
Lợi nhuận SXKD trước thuế	10.000	10.996	109,97	115,89
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	7,94	9,5	117,96	128,30

**a. Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh**

Tổng doanh thu thực hiện năm 2025 đạt 209,788 tỷ đồng, đạt 95,36% so với kế hoạch được ĐHCĐ thông qua, tương đương giảm 10,211 tỷ đồng. Trong đó, doanh thu

lĩnh vực dịch vụ đạt 104,50% so kế hoạch, tương đương tăng 5,491 tỷ đồng, doanh thu lĩnh vực kinh doanh thương mại đạt 84% so kế hoạch, tương đương giảm 15,702 tỷ đồng.

**Nhà hàng Sen Vàng:** Doanh thu thực hiện 51,857 tỷ đồng, đạt 96 % so kế hoạch, đạt 103,97% so cùng kỳ năm 2024, tương đương tăng 1,980 tỷ đồng. Là một đơn vị đóng góp hiệu quả hàng đầu của Công ty, lợi nhuận đạt 11,752 tỷ đồng. Được kết quả như vậy, đơn vị đã chủ động xây dựng chính sách bán hàng, chương trình khuyến mãi, phù hợp theo từng thời điểm kinh doanh, thường xuyên đổi mới, cải tiến chất lượng dịch vụ.

**Khách sạn Đồng Nai:** Doanh thu thực hiện là 26,628 tỷ đồng, trong đó kinh doanh ăn uống đạt 13,564 tỷ đồng, dịch vụ phòng ngủ và các dịch vụ hỗ trợ khác đạt 13,064 tỷ đồng, trong năm đơn vị gặp sự cạnh tranh khốc liệt lĩnh vực dịch vụ tiệc cưới- hội nghị, đơn vị phải điều chỉnh giá bán, chương trình khuyến mãi nhằm nâng cao sự cạnh tranh với các đối thủ cùng phân khúc. Kinh doanh dịch vụ phòng ngủ có sự tăng trưởng so cùng kỳ, tuy nhiên công suất phòng chưa đạt theo kế hoạch đề ra, lượng khách bị thu hút bởi các khách sạn trong khu vực với quy mô hiện đại và có mức giá phòng không cao hơn nhiều.

**Khách sạn Hòa Bình:** Doanh thu thực hiện là 9,202 tỷ, đạt 92% so kế hoạch, tăng 8,2% so cùng kỳ. Do cơ sở vật chất xuống cấp, trong năm đơn vị tiếp tục thực hiện gia cố sửa chữa mặt tiền khách sạn, chỉnh trang nội thất khu phòng ngủ nhằm đảm bảo ở mức tốt nhất để có thể khai thác khách hàng. Trong điều kiện cơ sở vật chất như hiện nay, đơn vị đã chủ động gia tăng khai thác phục vụ tiệc bên ngoài để bù đắp cho số lượng khách đến khách sạn bị suy giảm. Tình hình kinh doanh gặp khó khăn đã được dự tính trước, đơn vị kinh doanh chưa mang lại hiệu quả trong năm, tuy nhiên đơn vị đã giảm lỗ nhiều so cùng kỳ, gần 600 triệu đồng.

**Nhà hàng Đồng Nai:** Doanh thu thực hiện là 534 triệu đồng, chủ yếu từ hợp tác kinh doanh. Nhằm từng bước giảm lỗ, tháng 3/2025 Công ty đã tìm được đối tác hợp tác khai thác khách hàng kinh doanh đã mang lại hiệu quả nhất định, tiến đến mục tiêu cắt lỗ và có lợi nhuận.

**Trung tâm Thương mại tổng hợp:** Doanh thu thực hiện 82,297 tỷ đồng, đạt 86,63% so cùng kỳ, tương đương giảm 12,698 tỷ đồng, sản lượng bán ra giảm sút do ảnh hưởng bởi các chính sách quản lý chuyên ngành; Luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia và Nghị định 100/2019/NĐ-CP quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông với chế tài rất nặng, cùng với cuộc xung đột địa chính trị trên thế giới vẫn còn diễn ra, gây khủng hoảng trong chuỗi cung ứng toàn cầu, giá nguyên-nhiên liệu tăng mạnh, ít có sự biến động giá bán. Bên cạnh đó do sắp xếp tái cơ cấu của Công ty TNHH Bia Heneiken, đơn vị không còn lợi thế là Nhà phân

phối của Công ty TNHH Bia. Đơn vị đã luôn chủ động nắm bắt cơ hội kinh doanh và tăng cường khai thác khách hàng để đảm bảo mang lại hiệu quả.

**Trung tâm Dịch vụ Lữ hành:** Doanh thu dịch vụ thực hiện đạt 36,333 tỷ đồng, đạt 115,97% so cùng kỳ, tương đương tăng 5 tỷ đồng. Chất lượng dịch vụ có nhiều cải tiến được khách hàng tín nhiệm. Đơn vị gặp nhiều khó khăn do áp lực cạnh tranh, tỷ lệ lãi gộp thấp, hiệu quả kinh doanh còn khiêm tốn. Lực lượng lao động đã được tinh gọn, gia tăng năng suất lao động.

#### **b. Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Lợi nhuận trước thuế đạt 10,996 tỷ đồng, bằng 109,97 % so với kế hoạch năm và tăng 16% so cùng kỳ. Trong năm 2025 Công ty kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn, áp lực cạnh tranh rất lớn về mọi mặt, Công ty đã hoàn thành mục tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Các đơn vị chủ lực của công ty như Nhà hàng Sen Vàng, Khách sạn Đồng Nai, Trung tâm Thương mại Tổng hợp, Trung tâm Dịch vụ Lữ hành, kinh doanh ổn định, hiệu quả, đóng góp vào lợi nhuận chung của toàn Công ty. Bên cạnh đó đơn vị Khách sạn Hòa Bình, Nhà hàng Đồng Nai từng bước khắc phục khó khăn, đã giảm lỗ nhiều so cùng kỳ, góp phần làm tăng lợi nhuận cho Công ty.

Thu nhập bình quân của người lao động đạt 9,5 trđ/người/tháng, đạt 118% so với kế hoạch và bằng 128% so với cùng kỳ năm trước.

Mức tạm ứng chi trả cổ tức năm 2025 là 6%, hoàn thành kế hoạch đề ra.

### **2. Tình hình đầu tư và mua sắm trang thiết bị**

2.1- Đầu tư hình thành tài sản cố định, kinh phí là 294,403 triệu đồng.

- Trong đó: mua sắm tài sản là máy móc, trang thiết bị cụ thể như sau:

+ Văn phòng công ty (trang bị phòng khách): 35,185 triệu đồng.

+ Khách sạn Đồng Nai (lò nướng, máy chiếu): 81 triệu đồng.

+ Nhà hàng Sen Vàng (âm thanh, máy rửa ly chén): 178,218 triệu đồng.

2.2- Công ty tiếp tục đầu tư sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, công cụ dụng cụ thay thế phục vụ kinh doanh, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ của đơn vị là 3 tỷ 796 triệu đồng, chi tiết:

+ Nhà hàng Sen Vàng: 1,262 tỷ đồng;

+ Khách sạn Đồng Nai: 580 triệu đồng;

+ Khách sạn Hòa Bình: 1,954 tỷ đồng (trong đó: sửa chữa phòng ngủ 1,231 tỷ đồng; thay mái tôn 250 triệu đồng).

Việc đầu tư mua sắm được thực hiện có trọng điểm, tuân thủ đúng quy trình đầu tư mua sắm theo quy định của Nhà nước và quy chế công ty ban hành.

### **3. Công tác quản trị:**

Tích cực cải thiện chính sách tiền lương, tiền thưởng cho CBCNLD theo hướng gắn liền với năng suất lao động, hiệu quả kinh doanh của từng đơn vị làm tiền đề để người lao động yên tâm công tác, chính sách đãi ngộ hợp lý để giữ chân và thu hút thêm lao động có tay nghề.

Nâng cao chất lượng của đội ngũ bán hàng, kết nối bộ phận bán hàng của các đơn vị. Chú trọng vào công tác tuyển chọn và đào tạo lực lượng lao động thời vụ, lực lượng cộng tác viên về mặt chất lượng phục vụ.

Tăng cường công tác bán hàng, tiếp thị, xây dựng chính sách bán hàng, chương trình khuyến mãi, marketing trong từng thời điểm mùa vụ. Gắn kết các bộ phận bán hàng và đẩy mạnh công tác bán hàng lẫn nhau giữa các đơn vị cơ sở.

Phát huy hệ thống kiểm tra, kiểm soát để nâng cao hiệu quả kinh doanh. Quản lý chi tiêu nội bộ, chống tiêu cực lãng phí. Minh bạch trong công tác đầu tư, mua sắm.

#### 4. Báo cáo tài chính:

Các chỉ tiêu tài chính (số liệu đã được kiểm toán):

(Đơn vị tính: Đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Tỷ lệ 2025/2024
<b>Tổng tài sản</b>	<b>100.210.986.288</b>	<b>96.535.154.948</b>	<b>96,33</b>
- Tài sản ngắn hạn	65.500.008.573	67.382.999.561	102,88
- Tài sản dài hạn	34.710.977.715	29.152.155.387	83,99
<b>Nợ phải trả</b>	<b>25.554.043.815</b>	<b>22.431.650.610</b>	<b>87,78</b>
- Nợ ngắn hạn	24.841.443.815	21.679.050.610	87,27
- Nợ dài hạn	712.600.000	752.600.000	105,61
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>74.656.942.473</b>	<b>74.103.504.338</b>	<b>99,26</b>
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	74.596.750.000	74.596.750.000	100
- Vốn khác của chủ sở hữu	0	0	0
- Cổ phiếu quỹ	(2.506.253.750)	(2.506.253.750)	100
- Quỹ đầu tư phát triển	0	0	0
- Lợi nhuận chưa phân phối	2.566.446.223	2.013.008.088	78,44
<b>Các chỉ tiêu về tỷ suất</b>			
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu (%) ROS	3,53	4,19	118,84
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tài sản (%) ROA	7,56	9,11	120,41
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (%) ROE	10,15	11,86	116,86
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ (%)	10,16	11,78	116

## **5. Một số tồn tại và khó khăn:**

Hệ thống sảnh tiệc mất dần lợi thế cạnh tranh so với các đối thủ kinh doanh được đầu tư xây mới, cơ sở vật chất rộng rãi, trang thiết bị hiện đại, đặc biệt chất lượng công trình khách sạn Hòa Bình hiện đang xuống cấp trầm trọng. Hệ thống sảnh đón khách, bãi đỗ xe chật hẹp, không tập trung cho khách hàng dự tiệc, hội nghị thật sự luôn là vấn đề khó khăn đối với hệ thống.

Kinh doanh thương mại chủ yếu là mặt hàng bia giảm sút nhiều, ảnh hưởng rất lớn đến chỉ tiêu kế hoạch doanh thu kinh doanh.

Đội ngũ kinh doanh, điều hành tour tuyến dụng còn nhiều khó khăn do mặt bằng lương chưa thu hút được nhân sự có tay nghề.

Khách sạn Hòa Bình rất cần nhiều nguồn lực đầu tư để mang lại hiệu quả kinh doanh.

## **Phần II**

### **KẾ HOẠCH, PHƯƠNG HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2026**

#### **I. Thực trạng:**

Bước vào năm 2026 Công ty đối mặt với những khó khăn: ảnh hưởng của chiến tranh khiến chuỗi cung ứng nhiên liệu gặp nhiều khó khăn, giá nhiên liệu tăng cao, nền kinh tế thế giới chao đảo đã và đang tác động đến nền kinh tế Việt Nam khiến giá cả nguyên nhiên vật liệu trong nước leo thang, chi phí nhân công, tiền lương, mức đóng BHXH tăng theo quy định của Nhà nước. Sự thay đổi chính sách pháp luật của Nhà nước tác động trực tiếp đến lĩnh vực kinh doanh mặt hàng rượu, bia, nhà máy thay đổi chiến lược kinh doanh, tái cơ cấu chuỗi phân phối... đã tạo ra nhiều áp lực cho HĐQT và Ban điều hành trong việc duy trì tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh và đảm bảo mức sống cho người lao động.

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 gặp không ít thách thức, các sảnh tiệc của Khách sạn Đồng Nai, Khách sạn Hòa Bình có sửa chữa nâng cấp nhưng chưa đồng bộ, nhiều chấp vá, bất cập do lịch sử để lại nên yếu thế trong cạnh tranh với các nhà hàng tiệc cưới chuyên dụng và được xây dựng mới.

Trong lĩnh vực lữ hành, trong năm 2025 trung tâm lữ hành đã mang lại hiệu quả tương đối so với cùng kỳ, do đơn vị thực hiện tốt một số chính sách chăm sóc khách hàng.

Trong điều kiện hoạt động kinh doanh vô cùng khó khăn, Công ty đã đề ra chủ trương một mặt xây dựng sản phẩm phù hợp, không ngừng cải tiến dịch vụ và quảng bá chính sách lấy lợi ích cơ bản của khách hàng làm trung tâm và sự phát triển bền vững của doanh nghiệp làm mục tiêu chiến lược lâu dài của Công ty.

#### **II. Mục tiêu:**

Căn cứ vào tình hình thực hiện năm 2025, dự đoán những biến động của nền kinh tế - xã hội cũng như những định hướng đầu tư kinh doanh trong thời gian tới. Hội đồng quản trị Công ty xin đề ra mục tiêu kinh doanh năm 2026 như sau:

(Đvt: đồng)

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2026
1	Tổng Doanh thu	200.000.000.000
2	Tổng chi phí	189.000.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế	11.000.000.000
4	Cổ tức chi trả	Từ 6%

Kế hoạch doanh thu năm 2026 giảm so với doanh thu thực hiện năm 2025, do chính sách thay đổi của các hãng hàng không trong năm 2026; các đại lý bán vé máy bay chỉ hạch toán doanh thu phần phí dịch vụ, không hạch toán ghi nhận doanh thu, kê khai nộp thuế phần tiền vé máy bay theo quy định của hãng. Trong năm 2025 các đại lý hạch toán toàn bộ doanh thu vé máy bay, doanh thu vé máy bay của Trung tâm Dịch vụ Lữ hành năm 2025 xấp xỉ 20 tỷ. Do đó, để bù vào phần doanh thu của vé máy bay, Công ty xây dựng kế hoạch gia tăng doanh thu của các dịch vụ nhà hàng, khách sạn, thương mại, lữ hành để bù vào phần doanh thu của vé máy bay đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao tăng trưởng doanh thu, sản lượng 10%. Đây là một khó khăn thử thách rất lớn trong bối cảnh các đơn vị kinh doanh trực thuộc Công ty chưa có sự đồng bộ về lợi thế cạnh tranh, điều kiện cơ sở vật chất, ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm dịch vụ, đáp ứng thị hiếu khách hàng. Công ty chưa thể phát triển đột phá với điều kiện cơ sở vật chất như hiện tại. Trong thời gian tới rất cần sự đầu tư mạnh mẽ để tạo động lực cho sự phát triển bền vững.

**\* Kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị:**

- Nhằm mục đích nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng thị hiếu ngày càng tăng của khách hàng. Công ty tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ nhu cầu kinh doanh với kinh phí dự kiến là 3 tỷ đồng thông qua các hạng mục đầu tư sau:

+ Cải tạo sảnh lobby tầng lầu + mặt tiền sảnh Nhà hàng Sen Vàng, chi phí khái toán 2 tỷ đồng;

+ Cải tạo sảnh lobby lầu + mặt tiền sảnh Rose Khách sạn Đồng Nai, kinh phí thực hiện 0,89 tỷ đồng;

+ Mua sắm trang bị nội thất giường tủ bàn ghế cho khối khách sạn, kinh phí ước tính 500 triệu đồng;

+ Mua sắm thay thế mới máy móc, trang thiết bị đã hư, cũ. Sửa chữa phương tiện vận chuyển.

**III. Các giải pháp cơ bản thực hiện kế hoạch kinh doanh:**

- Để thực hiện được Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2026, Công ty tiếp tục không ngừng cải tiến sản phẩm, dịch vụ nhà hàng, khách sạn, lữ hành.

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất cho hoạt động kinh doanh.

- Đổi mới chương trình nghỉ thức tiệc cưới, đầu tư trang thiết bị hiện đại.
- Linh hoạt trong phương thức bán hàng, tăng cường công tác truyền thông quảng bá sản phẩm, dịch vụ đến khách hàng.
- Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng nhân lực cho Công ty. Xây dựng chính sách đãi ngộ nhân viên, chăm lo tốt đời sống vật chất tinh thần cho người lao động.
- Phát huy hệ thống kiểm tra, kiểm soát để nâng cao hiệu quả kinh doanh, chống tiêu cực lãng phí, thực hiện chính sách tiết kiệm trong toàn Công ty.
- Tiếp tục áp dụng và cải tiến quy trình hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và công cụ 5S phù hợp tình hình thực tế.
- Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin theo quy định Nhà nước và để phục vụ công tác quản trị của doanh nghiệp.
- Tăng cường khai thác tiệc ngoài, phục vụ tận nơi theo yêu cầu.
- Liên kết các đối tác để cùng nhau khai thác thế mạnh của nhau và mở rộng thị trường.
- Tích cực nắm bắt kịp thời thông tin thị trường, tận dụng mọi cơ hội kinh doanh đem lại doanh thu và lợi nhuận cho công ty.

**\* Công tác quản trị:**

- Áp dụng quy chế trả lương thưởng của từng bộ phận, đơn vị căn cứ vào bảng đánh giá hiệu quả công việc của từng người gắn với hiệu quả kinh doanh của từng đơn vị nhằm gia tăng năng suất lao động, hiệu quả làm việc.
- Chú trọng công tác đào tạo đội ngũ lao động, tuyển dụng nhân viên có tay nghề.
- Công tác quản lý tài chính, sử dụng đồng vốn được giám sát chặt chẽ, nhất là chi phí đầu vào bao gồm nguyên vật liệu chế biến, mua sắm công cụ tài sản và chi phí XDCB...
- Đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng, nhất là khách hàng truyền thống của công ty.
- Nâng cao xây dựng văn hóa ứng xử trong tập thể người lao động, tạo sự đoàn kết tương trợ nhau, tạo ấn tượng với khách hàng.

***Kính thưa: Các vị khách quý, Quý cổ đông Công ty,***

Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành cùng tập thể CB.CNV Công ty xin hứa sẽ làm hết sức mình, tận dụng hiệu quả các cơ hội kinh doanh để tìm kiếm lợi nhuận, đưa Công ty tiếp tục phát triển ổn định và bền vững.

Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty trân trọng cảm ơn Quý cổ đông đã tin tưởng đồng hành cùng Công ty trong suốt thời gian qua và luôn mong tiếp tục nhận được sự tin tưởng và hỗ trợ của Quý cổ đông trong thời gian tới.

Kính chúc các vị khách quý, Quý cổ đông luôn mạnh khỏe, hạnh phúc và thành đạt. Xin trân trọng cảm ơn.

**BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY**

Đồng Nai,, ngày tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO  
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
NĂM 2025**

**DỰ THẢO**

**Kính thưa : Toàn thể Quý vị cổ đông  
Quý vị đại biểu**

Căn cứ Điều lệ của Công ty quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị (HDQT), tôi xin báo cáo hoạt động của HDQT Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai trong năm 2025 và kế hoạch hoạt động trong năm 2026.

Trong năm, HDQT đã triệu tập 06 phiên họp toàn thể các thành viên HDQT để triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; nghe báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh cùng với ý kiến đề xuất quan trọng của Ban điều hành công ty để kịp thời chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kinh doanh năm 2025.

**I. Hoạt động quản trị năm 2025:**

**\* Đánh giá các cuộc họp HDQT:**

- Những nội dung đưa ra thảo luận tại các cuộc họp HDQT đều được các thành viên trao đổi, bàn bạc cụ thể và chi tiết.

- Các cuộc họp HDQT đều được diễn ra công khai, minh bạch, thực hiện đúng các quy định tại Điều lệ Công ty và Pháp luật.

- Các Nghị quyết của HDQT đều được sự thống nhất cao của các thành viên và được triển khai kịp thời đến Ban điều hành và toàn thể CB-CNV thực hiện.

- Tổng số buổi họp: 06 buổi họp HDQT với 06 Nghị quyết được thông qua và được công bố thông tin trên website của Công ty:

**\* Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:**

**1. Số 21/DLĐN/HĐQT-NQ ngày 06/03/2025**

- Thống nhất quyết toán lương năm 2024;

- Thống nhất đề xuất phân phối lợi nhuận năm 2024;

- Thống nhất chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh năm 2025;

- Thống nhất kế hoạch tổ chức đại hội cổ đông thường niên năm 2025.

**2. Số 46/DLĐN/HĐQT-NQ ngày 22/04/2025**

- Thống nhất thông qua nội dung các dự thảo tài liệu liên quan Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

- Thống nhất tái ký hợp đồng lao động (không thời hạn) và bổ nhiệm lại chức danh Phó Giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Thanh Tâm;

- Thông qua chủ trương ký kết hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan theo quy định hiện hành

- Thống nhất Quỹ tiền lương thực hiện năm 2023: 21.172.258.008 đồng.

3. Số 35/QĐ-DLĐN/HĐQT ngày 28/04/2025:

- Quyết định về việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai

4. Số 54/DLĐN/HĐQT-NQ ngày 20/6/2025:

- Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của HĐQT giữa Công Ty CP Du Lịch Đồng Nai với Công Ty TNHH Thanh Bình, là người có liên quan với Ông Phạm Đức Bình – Thành viên HĐQT không điều hành của Công Ty CP Du Lịch Đồng Nai.

5. Số 68/DLĐN/HĐQT-NQ ngày 30/9/2025:

- Thống nhất dự ước kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 09 tháng năm 2025;

- Thống nhất về việc cải tạo sảnh Lobby Nhà hàng Sen Vàng.

6. Số 80/DLĐN/HĐQT-NQ ngày 16/12/2025:

- Thống nhất dự ước thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025;

- Thống nhất chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh năm 2026;

- Thống nhất kế hoạch chi tạm ứng cổ tức năm 2025;

- Thống nhất về việc ban hành Quy chế Công bố thông tin của công ty;

- Thống nhất về việc Bổ nhiệm Người Phụ trách Quản trị công ty;

- Thống nhất chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025 là Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

7. Số 99/QĐ-DLĐN ngày 17/12/2025:

- Quyết định về việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

## **II. Công tác chỉ đạo đầu tư xây dựng, mua sắm trang thiết bị:**

Trong năm, công ty chủ trương đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất mang tính trọng điểm như:

+ Sửa chữa phòng ngủ khu A, khu B đơn vị Khách sạn Hòa Bình trị giá: 1,231 tỷ đồng; thay mái tôn 250 triệu đồng; thay nội thất phòng ngủ 208 triệu đồng.

+ Đầu tư mua sắm tài sản, máy móc trang thiết bị, CCDC phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh khối nhà hàng, khách sạn với chi phí là 2,4 tỷ đồng.

Công tác đầu tư, sửa chữa, mua sắm được thực hiện có trọng điểm, tuân thủ đúng quy trình đầu tư mua sắm theo quy định của Nhà nước và quy chế công ty ban hành.

### **III. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành công ty:**

- HĐQT đánh giá cao năng lực quản lý, điều hành của Ban điều hành công ty trong công tác triển khai thực hiện các chiến lược kinh doanh đúng xu hướng phát triển. Kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh doanh năm 2025 đạt được một số kết quả nhất định mà đại hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra.

- Ban điều hành công ty triển khai, thực hiện các hạng mục đầu tư sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm tài sản, công cụ dụng cụ đảm bảo đúng tiến độ, kịp thời đưa vào sử dụng, thu hút khách hàng được khách hàng tín nhiệm.

- Việc đầu tư thực hiện được công khai, minh bạch theo đúng pháp luật Nhà nước, đúng quy trình, quy chế của công ty, đầu tư có trọng điểm, tiết kiệm mang lại hiệu quả cao trong toàn hệ thống, đáp ứng sự mong đợi khách hàng.

- Thực hiện đúng chính sách về phân phối tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi gắn với kết quả kinh doanh. Quyết toán quỹ tiền lương cho người lao động và người quản lý công ty rõ ràng, minh bạch đúng theo các Nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành.

- Thực hiện tốt quy chế tài chính của công ty, chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

### **IV. Kế hoạch, phương hướng hoạt động kinh doanh năm 2026:**

Kế hoạch doanh thu năm 2026 giảm so với doanh thu thực hiện năm 2025, do chính sách thay đổi của các hãng hàng không trong năm 2026; các đại lý bán vé máy bay chỉ hạch toán doanh thu phần phí dịch vụ, không hạch toán ghi nhận doanh thu, kê khai nộp thuế phần tiền vé máy bay theo quy định của hãng. Trong năm 2025 các đại lý hạch toán toàn bộ doanh thu vé máy bay, doanh thu vé máy bay của Trung tâm Dịch vụ Lữ hành năm 2025 xấp xỉ 20 tỷ. Do đó, để bù vào phần doanh thu của vé máy bay, Công ty xây dựng kế hoạch gia tăng doanh thu của các dịch vụ nhà hàng, khách sạn, thương mại, lữ hành để bù vào phần doanh thu của vé máy bay đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao tăng trưởng doanh thu, sản lượng 10%. Đây là một khó khăn thử thách rất lớn trong bối cảnh các đơn vị kinh doanh trực thuộc Công ty chưa có sự đồng bộ về lợi thế cạnh tranh, điều kiện cơ sở vật chất, ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm dịch vụ, đáp ứng thị hiếu khách hàng. Công ty chưa thể phát triển đột phá với điều kiện cơ sở vật chất như hiện tại. Trong thời gian tới rất cần sự đầu tư mạnh mẽ để tạo động lực cho sự phát triển bền vững.

Dựa trên những dự đoán sự biến động của nền kinh tế xã hội, định hướng đầu tư kinh doanh trong thời gian tới, Hội đồng quản trị xin đề ra kế hoạch kinh doanh trong năm 2026 như sau:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2025			Năm 2026
		Kế hoạch	Thực hiện	So sánh TH/KH (%)	Kế hoạch
1	Tổng doanh thu	220.000	209.788	95,36%	200.000
2	Tổng chi phí	210.000	198.792	94,66%	189.000
3	Lợi nhuận trước thuế	10.000	10.996	109,96%	11.000
4	Mức chi trả cổ tức	6%	6%	100%	Từ 6%

Để hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã đề ra, Công ty tiếp tục thực hiện đầu tư cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất phù hợp với thị hiếu khách hàng.

Xây dựng đội ngũ nhân viên bán hàng và lực lượng cộng tác viên, tăng phí quảng cáo, xây dựng các chương trình, các sản phẩm khuyến mãi. Đồng thời xây dựng một chiến lược marketing phù hợp ngành dịch vụ ăn uống, lễ hành. Cùng với đó xây dựng chính sách giá thành hấp dẫn phù hợp từng thời điểm, từng loại thị trường.

Tiếp tục phát triển sản phẩm mới và sản phẩm khác biệt: nhằm tạo ra lợi thế cạnh tranh so với các đối thủ cùng đẳng cấp. Trong đó chú trọng khác biệt về chất lượng, hình thức trình bày, dịch vụ bổ sung, và văn hóa của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó Công ty cũng sẽ áp dụng các giải pháp để kích thích gia tăng năng suất lao động, phát huy sáng kiến cải tiến chất lượng sản phẩm dịch vụ, củng cố và nâng cao tay nghề người lao động. Áp dụng công nghệ thông tin vào công tác quản trị, đảm bảo bộ máy tinh, gọn, nhẹ đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

#### **V. Kết luận :**

- Trong năm 2025 tình hình kinh tế - xã hội của nước ta gặp nhiều khó khăn, do ảnh hưởng tình hình kinh tế thế giới nói chung, bên cạnh đó công ty gặp phải sự cạnh tranh rất khốc liệt về mọi mặt với các đối thủ kinh doanh cùng ngành nghề trên cùng địa bàn với nhiều lợi thế về cơ sở vật chất và chính sách bán hàng hết sức linh hoạt. Tuy nhiên HĐQT đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, chỉ đạo đôn đốc Ban điều hành công ty kịp thời đẩy mạnh chiến lược kinh doanh, phát triển theo xu hướng thị trường, không ngừng đầu tư cơ sở vật chất, cải tiến chất lượng sản phẩm dịch vụ đặc biệt là lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch và các dịch vụ khác nên đã đạt được một số kết quả nhất định do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đề ra.

- Trong năm 2026 HĐQT sẽ tiếp tục chỉ đạo và tăng cường giám sát chặt chẽ hoạt động của công ty để đạt được kết quả sản xuất kinh doanh tốt nhất.

Kính chúc sức khỏe toàn thể Quý cổ đông và các đại biểu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Hồ Lê Hồng Châu**

Đồng Nai, ngày tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026.**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ Phần Du Lịch Đồng Nai.

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Du lịch Đồng Nai và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số: 48/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2025.

- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam. Ban kiểm soát Công ty CP Du lịch Đồng Nai xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 những nội dung chính như sau:

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

Trong năm 2025 Ban kiểm soát đã duy trì hoạt động thường xuyên, tham dự các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành tại các cuộc họp giao ban, các cuộc họp đột xuất liên quan hoạt động SXKD của công ty, tham gia đóng góp ý kiến trong việc thực hiện kế hoạch được ĐHĐCĐ phê duyệt.

BKS đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát cùng với các Phòng/ Ban, đơn vị kinh doanh góp phần vào hoạt động quản lý rủi ro và nâng cao chất lượng quản trị của Công ty:

- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên.

- Giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban điều hành, việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng các quy định của pháp luật.

- Kiểm tra tính tuân thủ, tình hình quản lý tài chính, giám sát các hoạt động thương mại, đầu tư sửa chữa và mua sắm trong năm.

- Xem xét báo cáo tài chính quý, năm, báo cáo của Kiểm toán độc lập.

**II. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT:**

Ban kiểm soát nhất trí với báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo của Ban điều hành công ty, báo cáo tài chính công ty và qua quá trình giám sát cho thấy:

**1. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

- Hội đồng quản trị công ty chỉ đạo hoạt động của công ty bằng các nghị quyết, quyết định trong các kỳ họp của Hội đồng quản trị theo đúng điều lệ và qui định;

- Chỉ đạo thực hiện đúng theo các tờ trình được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt: kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính, phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức, chi trả thù lao và lựa chọn đơn vị kiểm toán;

- Giải quyết kịp thời các chủ trương về tình hình kinh doanh của Công ty;

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị có sự thống nhất cao của các thành viên. Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp và ban hành 6 Nghị quyết với các nội dung chính như sau:

+ Thống nhất đề xuất phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;

+ Thông qua chủ trương ký kết hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan theo quy định hiện hành;

+ Thống nhất về việc cải tạo sảnh Lobby Nhà hàng Sen Vàng;

+ Thống nhất dự ước kết quả kinh doanh năm 2025, chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026 và kế hoạch chi tạm ứng cổ tức năm 2025;

+ Thống nhất về việc ban hành Quy chế Công bố thông tin của công ty và bổ nhiệm người Phụ trách Quản trị công ty;

+ Thống nhất chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025 là Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

## **2. Hoạt động của Ban điều hành công ty**

- Thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty triển khai, xây dựng chi tiết kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, giao cho các đơn vị kinh doanh, phòng ban cùng phối hợp thực hiện.

- Ban điều hành công ty đã chỉ đạo kịp thời công tác điều hành hoạt động SXKD, bám sát các mục tiêu, nghị quyết của HĐQT và nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra; cơ bản hoàn thành nhiệm vụ HĐQT đề ra, hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh trong năm, đảm bảo mức cổ tức cho cổ đông và thu nhập ổn định cho 184 người lao động đang làm việc tại công ty với thu nhập bình quân năm 2025 là 9,5 triệu đồng/người/tháng.

## **III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH**

### **1. Kết quả kinh doanh**

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2025:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Kế hoạch 2025</b>	<b>Thực hiện 2025</b>	<b>Tỷ lệ</b>
Doanh thu và thu nhập khác	220.000,00	209.789,00	95,36 %
Tổng chi phí	210.000,00	198.792,00	94,66 %
Lợi nhuận trước thuế	10.000,00	10.997,00	110 %
Lợi nhuận sau thuế	8.000,00	8.789,62	110%
Cổ tức	6%	6%	

## 2. Phân tích cơ cấu doanh thu và so với cùng kỳ:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2025		Năm 2024		Tăng/giảm	
	Trđ	%	Trđ	%	Trđ	%
Doanh thu thuần	206.240,57	98,31	211.414,13	98,37	-5.173,56	-2,45
Thu nhập từ hoạt động đầu tư	2.934,23	1,40	2.752,44	1,28	181,79	6,60
Thu nhập từ các hoạt động khác	614,20	0,29	757,15	0,35	-142,95	-18,88
<b>Tổng</b>	<b>209.789,00</b>	<b>100</b>	<b>214.923,72</b>	<b>100</b>	<b>-5.134,72</b>	<b>-2,39</b>

Các chỉ tiêu doanh thu giảm so với cùng kỳ năm 2024 là 2,39% tương đương 5,13 tỷ đồng.

- Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính chiếm tỷ trọng 98,31% bao gồm:
  - + Doanh thu kinh doanh thương mại mặt hàng bia, nước giải khát là 81,80 tỷ đồng.
  - + Doanh thu dịch vụ ăn uống là 69,76 tỷ đồng.
  - + Doanh thu dịch vụ phòng ngủ và các dịch vụ bổ trợ là 18,48 tỷ đồng.
  - + Doanh thu các dịch vụ tại Trung tâm lễ hành là 36,20 tỷ đồng.
- Thu nhập từ hoạt động đầu tư bao gồm lãi tiền gửi ngân hàng là 2,48 tỷ đồng và thu tiền cổ tức được chia của năm 2024 là 0,45 tỷ đồng.
- Thu nhập từ các hoạt động khác bao gồm chiết khấu mua hàng (bia, nước ngọt) và chiết khấu thương mại làm đại lý bán vé máy bay là 0,61 tỷ đồng.

## 3. Phân tích doanh thu và lợi nhuận tại các đơn vị:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Đơn vị	Doanh thu 2025	%	Lợi nhuận 2025 sau thuế	%
TT Thương Mại tổng hợp	82.297,35	39,23	319,03	3,63
Nhà hàng Sen Vàng	51.857,51	24,72	11.752,91	133,71
Khách sạn Đồng Nai	26.629,00	12,69	3.849,15	43,79
Khách sạn Hòa Bình	9.202,70	4,39	-843,42	-9,60
TT Dịch vụ lễ hành	36.333,56	17,32	283,72	3,23
Nhà hàng Đồng Nai	534,64	0,25	-79,15	-0,90
Văn phòng công ty: (Thu nhập từ hoạt động đầu tư / khác)- (Chi phí Quản lý doanh nghiệp+ chi phí nhân công+ chi phí thuế TNDN)	2.934,24	1,40	-6.492,62	-73,86

<b>Tổng</b>	<b>209.789,00</b>	<b>100,00</b>	<b>8.789.62</b>	<b>100,00</b>
-------------	-------------------	---------------	-----------------	---------------

(Số liệu doanh thu tại đơn vị bao gồm doanh thu thuần và các khoản thu nhập)

**Trung tâm Thương mại tổng hợp:** Doanh thu thực hiện là 82,3 tỷ, đạt 84% kế hoạch được giao, doanh thu giảm 12,7 tỷ đồng so với cùng kỳ do ảnh hưởng chính sách Nhà máy bia thay đổi và việc điều phối lại thị trường nên sản lượng bia bán ra giảm.

**Nhà hàng Sen Vàng:** Năm 2025 đạt mức doanh thu 51,86 tỷ đồng, đạt 96% so với kế hoạch được giao, doanh thu tăng 1,98 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2024. Là đơn vị chủ lực mang lại hiệu quả kinh doanh cho công ty.

**Khách sạn Đồng Nai:** Doanh thu thực hiện là 26,63 tỷ, đạt 93% so với kế hoạch được giao và tăng 31,86 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, doanh thu kinh doanh ăn uống: 13,57 tỷ, dịch vụ phòng ngủ và các dịch vụ bổ trợ khác đạt 13,06 tỷ.

**Khách sạn Hòa Bình:** Doanh thu thực hiện là 9,2 tỷ đồng, đạt 92% so với kế hoạch được giao, doanh thu tăng 719 triệu đồng và giảm lỗ 597 triệu đồng so với năm 2024. Trong đó, doanh thu kinh doanh ăn uống: 6,24 tỷ đồng, dịch vụ phòng ngủ và các dịch vụ bổ trợ khác đạt 2,96 tỷ đồng.

**Trung tâm Dịch vụ Lữ hành:** Doanh thu năm 2025 là 36,33 tỷ, trong đó doanh thu lữ hành là 17,8 tỷ, doanh thu bán vé máy bay 18,31 tỷ, còn lại là các dịch vụ bổ trợ khác là 223 triệu đồng.

**Nhà hàng Đồng Nai:** Thay đổi mô hình hợp tác kinh doanh bắt đầu từ tháng 04/2025, kết quả năm 2025 đã giảm lỗ được 765 triệu đồng, năm 2026 mục tiêu phấn đấu đạt lợi nhuận từ 200 triệu đồng.

### III. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

#### 1. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2025:

Công ty đã tổ chức công tác kế toán tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan, hoàn thành báo cáo tài chính đúng thời hạn. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam. Ban kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty.

#### Một số chỉ tiêu tài chính năm 2025 như sau:

- Tình hình biến động về tài sản, nguồn vốn:

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2025	NĂM 2024	TĂNG GIẢM	
			Số tiền	%
<b>I. Tổng tài sản</b>	<b>96.535,15</b>	<b>100.210,98</b>	<b>-3.675,83</b>	<b>-3,67</b>
Tài sản ngắn hạn	67.383,00	65.500,00	1.883,00	2,87
Tài sản dài hạn	29.152,15	34.710,98	-5.558,00	-16,01
<b>II. Cơ cấu tài sản</b>				
-Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	69,80 %	65,36 %		
-Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	30,20 %	34,64 %		
<b>III. Tổng nguồn vốn</b>	<b>96.535,15</b>	<b>100.210,98</b>	<b>-3.675,83</b>	<b>-3,67</b>

Trong năm, công ty chủ trương đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất mang tính trọng điểm như:

+ Sửa chữa phòng ngủ khu A, khu B đơn vị Khách sạn Hòa Bình trị giá: 1,231 tỷ đồng, thay nội thất phòng ngủ trị giá 208 triệu đồng.

+ Đầu tư mua sắm tài sản, máy móc trang thiết bị, CCDC phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh khối nhà hàng, khách sạn với chi phí là 2,4 tỷ đồng.

Công tác đầu tư, sửa chữa, mua sắm được thực hiện có trọng điểm, tuân thủ đúng quy trình đầu tư mua sắm theo quy định của Nhà nước và quy chế công ty ban hành.

- **Đầu tư xây dựng cơ bản dở dang** : 143,46 triệu đồng
- **Đầu tư tài chính**: 47,3 tỷ đồng, là khoản tiền nhàn rỗi gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 6 đến 12 tháng.

• **Đầu tư tài chính dài hạn**: 3,596 tỷ đồng, việc đầu tư của công ty phù hợp với các quy định của pháp luật và hiệu quả như sau:

+ Đầu tư liên kết tại Công ty CP Khách Sạn Vĩnh An: 1,695 tỷ (đã trích lập dự phòng lũy kế 878,1 triệu đồng do lỗ)

+ Đầu tư góp vốn vào các đơn vị:

Cty TNHH Thực phẩm rạng Đông : 200 trđ

Cty CP TM Sabeco Miền Đông : 126,25 trđ ( cổ tức năm 2024: 376,5 triệu đồng)

Cty CP Sản xuất TMDV Đồng Nai : 1.575 trđ ( cổ tức năm 2024: 75 triệu đồng)

Đến thời điểm hiện nay công ty chưa nhận được thông tin chính thức về việc chi cổ tức năm 2025 của 3 công ty trên.

### **VIII. KIẾN NGHỊ:**

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và định kỳ rà soát, quản lý sử dụng chi phí để đảm bảo hợp lý, hợp lệ theo chuẩn mực kế toán và quy chế chi tiêu nội bộ công ty nhằm thực hành tiết kiệm, tránh lãng phí.....

- Rà soát, điều chỉnh bổ sung, ban hành các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan và phù hợp cơ cấu, thực tế hoạt động của công ty.

- Chú trọng công tác đầu tư sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất tại các đơn vị kinh doanh do xuống cấp để tăng khả năng cạnh tranh khai thác khách hàng và khai thác sản phẩm mới chào bán.

- Nâng cao công tác quản trị, tăng cường các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh đối với đơn vị kinh doanh còn lỗ.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm tài chính 2025, xin báo cáo với ĐHCĐ thường niên. Rất mong nhận được sự góp ý chân thành của quý cổ đông nhằm giúp chúng tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình trong niên độ sau.

Kính chúc sức khỏe quý vị đại biểu, quý cổ đông. Chúc đại hội thành công tốt đẹp.

**Trân trọng cảm ơn!**

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**Trưởng ban**

Đồng Nai, ngày tháng 4 năm 2026

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**V/v Báo cáo phân phối lợi nhuận năm 2025**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 (đã được Công ty Kiểm toán AFC xác nhận) của Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai.

Hội đồng Quản trị kính báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tình hình lợi nhuận năm 2025 và đề xuất việc phân phối lợi nhuận của Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai như sau:

**1. Phân phối lợi nhuận năm 2025:**

1.1. Tổng doanh thu	: 209.788.998.436 đồng
1.2. Tổng chi phí chưa lương	: 178.492.376.718 đồng
1.3. Lương	: 20.299.995.204 đồng
1.4. Lợi nhuận trước thuế	: 10.996.626.514 đồng
1.5. Thuế thu nhập doanh nghiệp	: 2.207.010.848 đồng
1.6. Lợi nhuận sau thuế 2025	: 8.789.615.666 đồng
1.7. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2025	: 4.974.498.801 đồng
1.8. Lợi nhuận còn lại năm 2025	: 3.815.116.865 đồng
1.9. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2024	: 2.566.446.223 đồng
1.10. Đề xuất ứng cổ tức năm 2025 là 6%:	: 4.368.555.000 đồng
Lợi nhuận chưa phân phối đến ngày 31/12/2025	: 2.013.008.088 đồng

Trân trọng báo cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



Đồng Nai, ngày tháng 4 năm 2026

**TỜ TRÌNH**  
**Quyết toán lương, thù lao**  
**Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025**

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua lương, thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2025 của Công ty như sau:

Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025:

<b>1. Tổng số phát sinh</b>	<b>: 642.000.000 đồng</b>
Trong đó:	
- Lương chủ tịch HĐQT chuyên trách	: 402.000.000 đồng
- Thù lao thành viên HĐQT, Ban kiểm soát	: 240.000.000 đồng
<b>2. Số quyết toán</b>	<b>: 642.000.000 đồng</b>

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Hồ Lê Hồng Châu**

*Đồng Nai, ngày tháng 4 năm 2026*

**TỜ TRÌNH**

**Dự toán lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026**

Căn cứ Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua Dự toán lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2026 như sau:

- Mức dự toán lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2026 là: 684.000.000 đồng.
- Số tiền phân chia lương, thù lao cụ thể cho từng chức danh của HĐQT và BKS sẽ do HĐQT tự chi theo thỏa thuận thống nhất của HĐQT.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Hồ Lê Hồng Châu**

*Đồng Nai, ngày 28 tháng 4 năm 2026*

## **TỜ TRÌNH**

### **V/v: Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai.

- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai đã được kiểm toán thông qua.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam theo tài liệu đính kèm trong hồ sơ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai đã gửi cho Quý cổ đông.

Theo ý kiến Kiểm toán: “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua để Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai làm cơ sở thực hiện

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Hồ Lê Hồng Châu**



Đồng Nai, ngày 28 tháng 04 năm 2026

## TỜ TRÌNH

### Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Du lịch Đồng Nai;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai, nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành (Tài liệu đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Hồ Lê Hồng Châu**

PHỤ LỤC

NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI

(Kèm theo Tờ trình số ... ngày 28 tháng 04 năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai)

STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH	GHI CHÚ/CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	Khoản 1 Điều 1	Chưa quy định	b) Vốn có quyền biểu quyết là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;	
2		b) Luật Doanh nghiệp có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.	c) Luật Doanh nghiệp có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản được sửa đổi, bổ sung.	
3		c) Luật chứng khoán là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.	d) Luật chứng khoán là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản được sửa đổi, bổ sung.	
4		Chưa quy định	e) Việt Nam là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;	
5		g) Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán	ì) Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán	
6		Chưa quy định	p) VSDC là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam;	Thay đổi theo thực tế tên Cơ quan ban ngành

7		Chưa quy định	q) Địa chỉ liên lạc là địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức; địa chỉ thường trú hoặc nơi làm việc hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với doanh nghiệp để làm địa chỉ liên lạc;	
8		Chưa quy định	r) Bí mật thương mại là các thông tin về lượng hàng hoá dự trữ, về giá thành và lợi nhuận, về tài chính, về giải pháp công nghệ và kỹ thuật kinh doanh	Quy định rõ thêm khái niệm " <b>bí mật thương mại</b> " tại Điều lệ Công ty và các Quy chế để đảm bảo bảo mật thông tin theo cam kết với các đối tác và hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty
9		Chưa quy định	s) Bí mật kinh doanh là các thông tin thu được từ hoạt động đầu tư tài chính, trí tuệ, chưa được bộc lộ và có khả năng sử dụng trong kinh doanh	Quy định rõ thêm khái niệm " <b>bí mật kinh doanh</b> " tại Điều lệ Công ty và các Quy chế để đảm bảo bảo mật thông tin theo cam kết với các đối tác và hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty
10	Khoản 1 Điều 2	1. Tên Công ty: - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai - Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: Đồng Nai Tourist Joint Stock Company - Tên Công ty viết tắt: DONATOURS	1. Tên Công ty: - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai - Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: <b>Dong Nai</b> Tourist Joint Stock Company - Tên Công ty viết tắt: DONATOURS	

11	<p><b>Khoản 3 Điều 2</b></p>	<p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa chỉ trụ sở chính: 105 Hà Huy Giáp, Phường Quyết Thắng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.</li> <li>- Điện thoại: 0251.3822368</li> <li>- Fax: 0251.3822885</li> <li>- Email: dnt@donatours.vn</li> <li>- website : www.donatours.vn</li> </ul>	<p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa chỉ trụ sở chính: 105 Hà Huy Giáp, <b>Khu phố Khánh Hưng, Phường Trần Biên</b>, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.</li> <li>- Điện thoại: <b>0251.3810379</b></li> <li>- Email: heqt.dldm@gmail.com</li> <li>- website: www.dulichdongnai.com.vn</li> </ul>	<p>Điều chỉnh lại do sự thay đổi đơn vị hành chính sau sáp nhập</p>
12	<p><b>Khoản 4 Điều 2</b></p>	<p>4. Các đơn vị phụ thuộc công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Khách sạn Đồng Nai: 57, đường Phạm Văn Thuận, Phường Tân Tiến, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai</li> <li>• Khách sạn Hòa Bình: 09, đường Võ Thị Sáu, Phường Quyết Thắng, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai</li> <li>• Nhà hàng Đồng Nai: 113, đường Cách mạng tháng 8, Phường Quyết Thắng, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai</li> <li>• Nhà hàng Sen Vàng: 105B, đường Hà Huy Giáp, Phường Quyết Thắng, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai</li> <li>• Trung tâm Dịch vụ Lữ hành: 105B, đường Hà Huy Giáp, Phường Quyết Thắng, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai</li> <li>• Trung tâm Dịch vụ Lữ hành: 105B, đường Hà Huy Giáp, Phường Quyết Thắng, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai</li> <li>• Trung tâm Thương mại Tổng hợp: 105, đường Hà Huy Giáp, Phường Quyết Thắng, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai</li> <li>• Trung tâm Thương mại Tổng hợp: 105, đường Hà Huy Giáp, Phường Quyết Thắng, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai</li> </ul>	<p>4. Các đơn vị phụ thuộc công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Khách sạn Đồng Nai: 57, đường Phạm Văn Thuận, <b>Phường Tam Hiệp</b>, Tỉnh Đồng Nai</li> <li>• Khách sạn Hòa Bình: 09, đường Võ Thị Sáu, <b>Phường Trần Biên</b>, Tỉnh Đồng Nai</li> <li>• Nhà hàng Đồng Nai: 113, đường Cách mạng tháng 8, <b>Phường Trần Biên</b>, Tỉnh Đồng Nai</li> <li>• Nhà hàng Sen Vàng: 105B, đường Hà Huy Giáp, <b>Khu phố Khánh Hưng, Phường Trần Biên</b>, Tỉnh Đồng Nai</li> <li>• Trung tâm Dịch vụ Lữ hành: 105B, đường Hà Huy Giáp, <b>Khu phố Khánh Hưng, Phường Trần Biên</b>, Tỉnh Đồng Nai</li> <li>• Trung tâm Thương mại Tổng hợp: 105, đường Hà Huy Giáp, <b>Khu phố Khánh Hưng, Phường Trần Biên</b>, Tỉnh Đồng Nai</li> </ul>	

13	Khoản 4 Điều 3	4. Trường hợp hết hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo ủy quyền cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác thay thế.	4. Trường hợp hết hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của công ty trở lại làm việc, hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.	Làm rõ việc “thay thế” chức danh “người đại diện theo pháp luật của Công ty”
14	Điều 3	Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị sẽ cử người khác thay thế.	5. Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị sẽ cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.	Làm rõ việc “thay thế” chức danh “người đại diện theo pháp luật của Công ty”
15	Khoản 5 Điều 6	5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.	5. Công ty chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600276414 do Sở Tài chính Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 17/02/2006. Căn cứ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện nay cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng. Công ty hiện tại không có cổ đông sáng lập.	Giải thích lý do Công ty không có cổ đông sáng lập.
16	Khoản 6 Điều 6	6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ	6. Chào bán cổ phần <b>Chào bán cổ phần là việc công ty tăng thêm số lượng cổ phần được quyền chào bán và bán các</b>	Bổ sung hình thức Chào bán.

	<p>do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác</p>	<p><b>cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng vốn điều lệ.</b></p> <p><b>Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo một trong các hình thức sau đây :</b></p> <p><b>a) Chào bán cho các cổ đông hiện hữu.</b></p> <p><b>b) Chào bán ra công chúng.</b></p> <p><b>c) Chào bán cổ phần riêng lẻ.</b></p> <p><b>d) Hình thức khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</b></p> <p>Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp theo quy định tại Quy chế của VSDC.</p>
Khoản 3 Điều 7	<p>3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo Điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần</p>	<p><b>3. Người sở hữu cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày VSDC thông báo đã nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của pháp luật hoặc trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo Điều khoản phát hành quy</b></p>	

	được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho phí in chứng nhận cổ phiếu.	định). Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.	
18	Khoản 4 Điều 7  4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây: a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác; b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.	4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại chứng nhận cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây: a) Thông tin về chứng nhận cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác; b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại chứng nhận cổ phiếu mới.	Điều chỉnh cụm từ phù hợp với Quy định hiện hành.
19	Khoản 5 Điều 7  Chưa quy định.	5. Trường hợp Công ty hủy đăng ký chứng khoán tại VSDC, Công ty cấp lại chứng nhận cổ phiếu cho cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày hiệu lực hủy đăng ký chứng khoán theo thông báo của VSDC.	Bổ sung để đảm bảo đủ thời gian và pháp lý để thực hiện khi xảy ra trường hợp Hủy ĐKCK.
20	Điều 11  Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: 1. Đại hội đồng cổ đông. 2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát 3. Tổng Giám đốc.	Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: 1. Đại hội đồng cổ đông. 2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát 3. Giám đốc.	Cập nhật phù hợp với mô hình hiện tại của công ty
21	Khoản 1 Điều 12  e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình.	e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình. <b>Việc cung cấp thông tin theo quy</b>	Bổ sung quy trình để đảm bảo quyền lợi cổ đông và đảm bảo thời gian để Công ty tập hợp và cung cấp tài liệu theo yêu cầu.

			<b>trình được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty;</b>	
22	f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. <b>Việc cung cấp thông tin theo quy trình được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty;</b>	f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. <b>Việc cung cấp thông tin theo quy trình được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty;</b>	Khoản 4 Điều 3	Bổ sung quy trình để đảm bảo quyền lợi cổ đông và đảm bảo thời gian để Công ty tập hợp và cung cấp tài liệu theo yêu cầu.
23	b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty; <b>Việc cung cấp thông tin theo quy trình được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty;</b>	b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty; <b>Việc cung cấp thông tin theo quy trình được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty;</b>		Điều chỉnh thời gian nhận kiến nghị của cổ đông phù hợp với quy trình tổ chức cuộc họp HĐQT
24	d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;	d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;		<p><i>“Khoản 6 Điều 31 Điều lệ: Cuộc họp của HĐQT</i></p> <p><i>6. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử</i></p>

				<p><i>đúng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên;”</i></p>
Khoản 3 Điều 12	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:	Làm rõ ý để hiểu chính xác quy định này.
25	<p>.....</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại được đề cử theo quy định tại Điều 25 và Điều 37 Điều lệ này</p>	<p>.....</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều 25 và Điều 37 Điều lệ này.</p> <p><b>c) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.</b></p>	<p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát <b>theo quy định tại Điều 25 và Điều 37 Điều lệ này.</b></p> <p>Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều 25 và Điều 37 Điều lệ này.</p> <p><b>c) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.</b></p>	
26	Khoản 3 Điều 13	3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.	3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua.	Điều chỉnh đúng tên của Quy chế hiện tại.
27	Điểm e Khoản 6 Điều 13	e) Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.	Bãi bỏ.	Điều lệ Công ty không có quy định về phương tiện khác.

Khoản 4 Điều 14	4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này. [...]	4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường a) Hội đồng quản trị phải xác định ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này. [...]	Cụ thể thuật ngữ “triệu tập” là “xác định ngày khai mạc” để thuận tiện thực hiện triệu tập đúng quy định.
28			
Khoản 1 Điều 15	i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty	i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và chỉ định người thanh lý;	Cụ thể thẩm quyền quyết định “tổ chức thanh lý tài sản doanh nghiệp” theo Điều 208 Luật Doanh nghiệp.
29			
30	k) Phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;	k) Phê duyệt, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;	Điều chỉnh tên Quy chế hiện hành theo đúng thực tế.
Khoản 2 Điều 15	r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;	r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và được sửa đổi bởi khoản 84 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ;	
31			
Khoản 1 Điều 16	1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp	1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các	Bổ sung thêm trong trường hợp CP ủy quyền theo tỷ lệ dẫn đến SLCP chia cho từng Người ủy quyền bị lệ số thập phân.
32			

	<p>thông qua một quy định trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp, theo quy định cụ thể sau:</p> <p>a) Đối với cổ đông là cá nhân chỉ được ủy quyền cho một (01) cá nhân hoặc tổ chức khác dự họp;</p> <p>b) Đối với cổ đông là tổ chức nắm giữ dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được ủy quyền tối đa ba (03) cá nhân hoặc tổ chức khác, tổ chức nắm giữ từ 10% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được ủy quyền tối đa năm (05) cá nhân hoặc tổ chức khác dự họp.</p> <p>Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu được ủy quyền tối đa 05 cá nhân hoặc tổ chức khác dự họp cho mỗi người đại diện. Trường hợp không xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, số cổ phần và số phiếu sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền, phần lẻ cổ phần (nếu có) sẽ được ưu tiên theo thứ tự ABC cho tên người đại diện theo ủy quyền.</p>	<p>Bổ sung chứng từ cần thiết để đảm bảo công tác lưu hồ sơ được đầy đủ.</p>
<p>Khoản 2 Điều 16</p>	<p>2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký ghi rõ họ tên (được viết tay), đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền</p>	<p>2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký ghi rõ họ tên (được viết tay), đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền</p>	

	<p>quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp.</p> <p>Người được ủy quyền có thể ủy quyền lại thì cho người khác trong trường hợp có sự đồng ý bằng văn bản của cổ đông ủy quyền ban đầu. Văn bản này sẽ được người nhận ủy quyền lại xuất trình khi tham dự họp phải xuất trình thêm cùng với văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p> <p><b>Người nhận ủy quyền lại không được ủy quyền cho người khác.</b></p>	<p>và bên được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp.</p> <p>Người được ủy quyền có thể ủy quyền lại thì cho người khác trong trường hợp có sự đồng ý bằng văn bản của cổ đông ủy quyền ban đầu. Văn bản này sẽ được người nhận ủy quyền lại xuất trình khi tham dự họp phải xuất trình thêm cùng với văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p> <p><b>Người nhận ủy quyền lại không được ủy quyền cho người khác.</b></p>	
34	<p>Khoản 2 Điều 20</p> <p>2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:</p> <p>...</p> <p>c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp; Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu phục vụ cuộc họp;</p>	<p>2. Việc bầu chủ tọa, thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:</p> <p>...</p> <p>c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp; người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông cử một hoặc một số người làm Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu phục vụ cuộc họp;</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp với trường hợp người triệu tập không phải Chủ tịch HĐQT.</p>
35	<p>Khoản 1 Điều 21</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>.....</p>	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>.....</p>	<p>Căn cứ Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đầu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự.</p>

36	Khoản 2 Điều 21	f) Vấn đề khác do Điều lệ này quy định.  2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều này.	f) <b>Gia hạn hoạt động Công ty</b>  2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <b>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</b> , trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều này.	Căn cứ Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đầu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự
37	Khoản 3 Điều 22	c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết/bầu cử của cổ đông;	c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết/bầu cử của cổ đông;	
38		Chưa quy định.	f) <b>Phương án bầu cử (nếu có);</b>	Để cổ đông thông qua phương án bầu cử bằng hình thức đơn phiếu hay biểu quyết nếu ứng viên viên nhớ hơn hoặc bằng SL cần bầu.
39	Khoản 4 Điều 22	4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây: [...].	4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo <b>thông tin đã đăng ký tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam</b> được quy định sau đây: [...].	Để đảm bảo thông tin nhận là có cơ sở và chính xác.

40	Khoản 2 Điều 24	2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.	2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này. <b>Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 151 của Luật Doanh nghiệp, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</b>	Căn cứ theo Điều 151 của Luật Doanh nghiệp.
41	Khoản 3, Khoản 4 Điều 25	4. Trường hợp số lượng ứng cử viên do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 3 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm tổ chức cho các đồng khác đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.	4. Trường hợp số lượng ứng cử viên do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 3 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, <b>Hội đồng quản trị công bố thông tin về việc số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị không đủ số lượng cần thiết trong thời hạn chậm nhất là năm (05) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông.</b> Hội đồng quản trị tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm tổ chức cho các đồng khác đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.	Bổ sung quy trình đề cử, ứng cử cho cổ đông, tổ chức khác trong trường hợp không đủ ứng viên.

42	Khoản 2 Điều 26	<p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p>	<p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p>	Căn cứ theo Khoản 2 Điều 154 Luật Doanh nghiệp.
43	Khoản 3 Điều 26	<p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p>	<p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: <b>Tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành tối thiểu là 01 thành viên.</b> Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. <b>Quyền, nghĩa vụ và cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập (nếu có) sẽ được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.</b></p>	Cấp nhật theo hướng dẫn tại Khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và mô hình quản trị hiện tại của Công ty.
44	Khoản 4 Điều 26	<p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp. <b>Thành viên Hội đồng quản trị vẫn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ cho đến khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, trừ quyền tham dự, biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và quyền nhận thù lao của thành viên Hội đồng</b></p>	Bổ sung quy định và trách nhiệm của TV HĐQT sau khi gửi đơn từ nhiệm.

			<p>quản trị ngay khi Công ty nhận được thông báo về các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành viên Hội đồng quản trị bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.</li> <li>- Thành viên Hội đồng quản trị đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.</li> </ul> <p>Hội đồng quản trị có quyết định thông qua việc tiếp nhận đơn từ nhiệm/từ chức của Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 9 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Bổ sung theo hướng dẫn tại Khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p>
45	Khoản 7 Điều 26	Chưa quy định	<p>7. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;</li> <li>b) Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.</li> </ul>	<p>Điều chỉnh Quy chế quy định về cung cấp thông tin cho phù hợp.</p> <p>Bổ sung điểm s và điểm t sau điểm r theo Khoản 81 Điều 1 Nghị định</p>
46	Khoản 2 Điều 27	r) Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và		

		<p>cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.</p> <p>s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	<p>tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.</p> <p>s) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty.</p> <p>t) Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.</p> <p>u) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	<p>245/2025/ND-CP.</p>
<p>47</p>	<p>Khoản 5 Điều 30</p>	<p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này và chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tổ chức không quá mười hai (12) ngày làm việc kể từ ngày Công ty nhận được đề nghị. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị, quy trình triệu tập tương tự như Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập theo đề nghị.</p>	<p>Quy định cụ thể thêm về thời gian tối đa để tổ chức họp HĐQT, để các quyết định của HĐQT được kịp thời phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.</p>
<p>48</p>	<p>Khoản 6 Điều 30</p>	<p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi</p>	<p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp</p>	

		<p>thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p>	<p>chậm nhất là <b>ba (03) ngày làm việc</b> trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, <b>hình thức họp</b>, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p>	
<p>49</p>	<p>Khoản 8 Điều 30</p>	<p>8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp thì được quy định thì <b>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp lần thứ hai đến thành viên Hội đồng quản trị</b> trong thời hạn <b>bảy (07) ngày</b> kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất và <b>chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tổ chức không quá mười hai (12) ngày làm việc kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất.</b> Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p>8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại <b>Điều này</b> không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì <b>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp lần thứ hai đến thành viên Hội đồng quản trị</b> trong thời hạn <b>bảy (07) ngày</b> kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất và <b>chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tổ chức không quá mười hai (12) ngày làm việc kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất.</b> Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p>Quy định cụ thể thêm về thời gian tối đa để tổ chức họp HĐQT, để các quyết định của HĐQT được kịp thời phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.</p>
<p>50</p>	<p>Khóa 9 Điều 30</p>	<p>9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây [...]</p>	<p>9. <b>Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.</b> Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây: [...]</p>	

Khoản 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18 Điều 30	<p>11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (quá ½) thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Lưu ý, Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều 43 Điều lệ công ty.</p>	<p>11. Biểu quyết</p> <p>a) Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 9 Điều này trực tiếp có mặt với cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;</p> <p>b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</p> <p>c) Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;</p> <p>d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản</p>
---	--	---

6 Điều 43 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e) Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác hoặc cho người khác (không phải thành viên Hội đồng quản trị nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận) dự họp và biểu quyết.

14. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì

	<p>quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	
	<p>15. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ này.</p>	
	<p>Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.</p>	
	<p>16. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p>	
	<p>a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p>	
	<p>b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có</p>	

		<p>đồng nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị theo hình thức hội nghị trực tuyến được thông qua theo quy định tại khoản 14 Điều này.</p> <p>17. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.</p> <p>18. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng. Biên bản phải có họ, tên, chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>		
Bổ sung khoản 3 vào sau khoản 2 Điều 35	Chưa quy định		<p><b>3. Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Thành viên Ban kiểm soát của Công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 4 Luật Chứng khoán.</b></p>	<p>Bổ sung theo hướng dẫn tại khoản 83 Điều 1 NB 245/2025/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p>
Sửa Khoản 3 thành	3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng		<p><b>4. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu</b></p>	<p>Căn cứ theo Khoản 2 Điều 162 Luật Doanh nghiệp.</p>
52				
53				

Khoản 4 Điều 35	các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	
Khoản 5 Điều 35	<p>e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;</p> <p>g) Tuyển dụng lao động;</p> <p>h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	<p>e) <b>Tuyên dụng, điều động, cho thôi việc, khen thưởng, kỷ luật người lao động, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</b></p> <p>f) Quyết định tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, <b>trừ các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị;</b></p> <p>g) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>h) <b>Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.</b></p>	
Khoản 1 Điều 37	<p>1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện trong tự quy định tại khoản 1, Điều 25 Điều lệ này. Cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 25% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử ba (03) ứng viên.</p>	<p>1. Việc ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát được thực hiện trong tự quy định tại khoản 1, Điều 25 Điều lệ này. <b>Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Thành viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 25% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử ba (03) ứng viên. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát được quy định chi tiết tại khoản 1 Điều 76 Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.</b></p>	<p>Điều chỉnh “kiểm soát viên” thành “ứng viên” cho phù hợp.</p> <p>Chi tiết quy trình đề cử, ứng cử trong Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hoặc Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị để rõ ràng việc xác định được ứng cử viên Theo quy định tại điều 274 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và khoản 1 Điều 25 Điều lệ này.</p>

Khoản 3 Điều 36	3. Trường hợp số lượng ứng viên do Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 2 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.	3. Trường hợp số lượng ứng viên do Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 2 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát công bố thông tin về việc số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát không đủ số lượng cần thiết trong thời hạn chậm nhất là năm (05) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.	Chi tiết quy trình đề cử, ứng cử trong Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hoặc Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị để rõ ràng việc xác định tại điều ứng cử viên Theo quy định tại điều 274 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và khoản 1 Điều 25 Điều lệ này.
Khoản 5 Điều 38	Chưa quy định	5. Thành viên Ban kiểm soát vẫn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ cho đến khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát, trừ quyền tham dự, biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát và quyền nhận thù lao của thành viên Ban kiểm soát ngay khi Công ty nhận được thông báo về các trường hợp sau đây: - Thành viên Ban kiểm soát bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. - Thành viên Ban kiểm soát đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp	Bổ sung quy định và trách nhiệm của BKS sau khi gửi đơn từ nhiệm

			<p>xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.</p> <p>- Ban kiểm soát có quyết định thông qua việc tiếp nhận đơn từ nhiệm/từ chức của Thành viên Ban kiểm soát, thực hiện tương tự quy định tại Điều 9 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.</p>	
58	Khoản 8 Điều 40	<p>8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.</p>	<p>8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác có liên quan đến việc thực thi nhiệm vụ được phân công của thành viên Ban kiểm soát nếu được Ban kiểm soát thông qua, và những thông tin này không thuộc phạm vi bí mật kinh doanh của công ty. Người được cung cấp thông tin có trách nhiệm bảo mật thông tin được cung cấp, sử dụng đúng mục đích cho công việc được giao; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc. Việc cung cấp thông tin theo quy trình được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</p>	
59	Khoản 9 Điều 40	<p>9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.</p>	<p>9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.</p>	

60	Khoản 2 Điều 47	Chưa quy định	2. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ theo ủy quyền của Đại hội cổ đông nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.	
----	--------------------	---------------	--	--

Đồng Nai, ngày 28 tháng 04 năm 2026

## TỜ TRÌNH

### Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Du lịch Đồng Nai;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai, nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành (Tài liệu đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Hồ Lê Hồng Châu**

PHỤ LỤC

NỘI DUNG SỬA ĐỔI QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÔNG NAI

STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.	1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, <b>Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty</b> và các quy định khác của pháp luật có liên quan.	
2	Điều 3. Định nghĩa và các thuật ngữ	b) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; c) Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; e) Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;	b) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản được sửa đổi bổ sung; c) Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản được sửa đổi bổ sung; e) Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán; i) <b>Bí mật thương mại là các thông tin về lượng hàng hoá dự trữ, về giá thành và lợi nhuận, về tài chính, về giải pháp công nghệ và kĩ thuật kinh doanh;</b>	

	Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.	<b>j) Bí mật kinh doanh là các thông tin thu được từ hoạt động đầu tư tài chính, trí tuệ, chưa được bộc lộ và có khả năng sử dụng trong kinh doanh.</b>	Để đảm bảo bảo mật thông tin quan trọng của Công ty
3	1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty có liên quan đến việc thực thi nhiệm vụ được phân công của thành viên Hội đồng quản trị nếu được Hội đồng quản trị thông qua, và những thông tin này không thuộc phạm vi bí mật kinh doanh của công ty. Người được cung cấp thông tin có trách nhiệm bảo mật thông tin được cung cấp, sử dụng đúng mục đích cho công việc được giao	1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty có liên quan đến việc thực thi nhiệm vụ được phân công của thành viên Hội đồng quản trị nếu được Hội đồng quản trị thông qua, và những thông tin này không thuộc phạm vi bí mật kinh doanh của công ty. Người được cung cấp thông tin có trách nhiệm bảo mật thông tin được cung cấp, sử dụng đúng mục đích cho công việc được giao	1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty có liên quan đến việc thực thi nhiệm vụ được phân công của thành viên Hội đồng quản trị nếu được Hội đồng quản trị thông qua, và những thông tin này không thuộc phạm vi bí mật kinh doanh của công ty. Người được cung cấp thông tin có trách nhiệm bảo mật thông tin được cung cấp, sử dụng đúng mục đích cho công việc được giao	Để đảm bảo bảo mật thông tin quan trọng của Công ty
4	2. Người quản lý doanh nghiệp được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định như sau: - Thành viên HĐQT phải trình nội dung yêu cầu cung cấp lên HĐQT công ty. - Xét thấy cần thiết, HĐQT sẽ triệu tập họp để lấy ý kiến trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của thành viên HĐQT về nội dung được yêu cầu cung cấp thông tin. - Nếu nội dung trên được HĐQT thông qua thì người quản lý được yêu cầu cung cấp	2. Người quản lý doanh nghiệp được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định như sau: - Thành viên HĐQT phải trình nội dung yêu cầu cung cấp lên HĐQT công ty. - Xét thấy cần thiết, HĐQT sẽ triệu tập họp để lấy ý kiến trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của thành viên HĐQT về nội dung được yêu cầu cung cấp thông tin. - Nếu nội dung trên được HĐQT thông qua thì người quản lý được yêu cầu cung cấp	2. Người quản lý doanh nghiệp được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.	“Người quản lý doanh nghiệp” được ghi theo định nghĩa từ ngữ. Các trình tự hiện tại được định trong Quy chế.

		<p>thông tin sẽ cung cấp các thông tin theo yêu cầu trong vòng 07 ngày.</p>	<p>4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Cấp nhật theo hướng dẫn tại Khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 155/2020/NĐ-CP</p>
5	<p>Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p><b>Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành tối thiểu là một (01) thành viên.</b> Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p>	<p>4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p><b>Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành tối thiểu là một (01) thành viên.</b> Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Cấp nhật theo Khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP</p>
6	<p>Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT</p>	<p>c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác;</p> <p>d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và Công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ.</p>	<p>c) Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa năm (05) công ty khác;</p> <p>d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Công ty.</p>	<p>Cấp nhật theo Khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020</p>
7	<p>Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>.....</p> <p>c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>.....</p> <p>c) Trường hợp khác quy định tại <b>Luật Doanh nghiệp</b> và Điều lệ Công ty.</p>	

8		Chưa quy định	<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị vẫn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ cho đến khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, trừ quyền tham dự, biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và quyền nhận thù lao của thành viên Hội đồng quản trị ngay khi Công ty nhận được thông báo về các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành viên Hội đồng quản trị bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.</li> <li>- Thành viên Hội đồng quản trị đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.</li> <li>- Hội đồng quản trị có quyết định thông qua việc tiếp nhận đơn từ nhiệm/từ chức của Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều này.</li> </ul>	Bổ sung quy trình từ nhiệm
9	Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	<p>a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc thông báo về việc họp trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông hoặc hội đồng cổ đông giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết <b>trong vòng 06 tháng liền tục trở lên</b> có quyền đề cử một (01) ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị; từ 20% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 60% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên. <b>Việc đề cử, ứng cử thành viên Hội</b></p>	<p>a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử một (01) ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị; từ 20% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 60% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên. <b>Việc đề cử, ứng cử thành viên Hội</b></p>	

		<p>viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 60% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị.</p>	<p><b>đồng quản trị được quy định chi tiết tại khoản 1 Điều 50 Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.</b></p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị quy định tại khoản 1 Điều 26 Điều lệ Công ty và khoản 1 Điều 5 Quy chế này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm a khoản 1 Điều này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị.</p>
10		<p>3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</p>	<p>3. Trường hợp số lượng ứng cử viên do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 2 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị công bố thông tin về việc số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị không đủ số lượng cần thiết trong thời hạn chậm nhất là năm (05) ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ. Hội đồng quản trị tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</p>
11 1	Khoản 1 Điều 11	<p>1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải</p>	<p>Quy trình xác định ứng viên</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 1 điều 50 Quy chế nội bộ về Quản trị công ty, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản</p>

		<p>có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cần trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</p> <p>.....</p>	<p>trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cần trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</p> <p>.....</p>	
12	Điểm h Khoản 2 Điều 12	<p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p>	
13 2	Điểm i Khoản 2 Điều 11	<p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p>	<p>đ) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p>	<p>Chủ tịch HĐQT là người chuẩn bị các tài liệu họp HĐQT.</p>

<p>Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>14 3</p>	<p>2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;</p>	<p>2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>Hội đồng quản trị <b>phải xác định ngay khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông</b> trong thời hạn <b>sáu mươi (60) ngày</b> kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;</p>	
<p>Điều 16. Cuộc họp HĐQT</p> <p>15</p>	<p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải <b>gửi thông báo mời họp đến các thành viên Hội đồng quản trị trong vòng bảy (07) ngày</b> làm việc kể từ ngày Công ty nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này và <b>chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tổ chức không quá mười (10) ngày làm việc kể từ ngày Công ty nhận được đề nghị.</b> Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	
<p>16</p>	<p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp <b>chậm nhất là ba (03) ngày làm việc</b> trước ngày họp nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp</p>	<p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp <b>chậm nhất là ba (03) ngày làm việc</b> trước ngày họp nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, <b>hình thức họp</b>, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp</p>	

		<p>luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên</p>	<p>phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p>	
17		<p>8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p>8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì <b>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp lần 2 đến thành viên Hội đồng quản trị trong vòng bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, và chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tổ chức không quá mười hai (12) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất.</b> Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	
18		<p>11. Biểu quyết</p> <p>a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 16 Quy chế này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 9 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo</p>	<p>11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác hoặc cho người khác (không phải thành viên Hội đồng quản trị nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận) dự họp và biểu quyết.</p> <p>12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Lưu ý, Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc</p>	

	<p>quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều 43 Điều lệ công ty;</p> <p>c. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p>	<p>người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều 43 Điều lệ công ty.</p>	
19	<p>Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</p>	<p><b>Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị theo hình thức hội nghị trực tuyến được thông qua theo quy định tại khoản 12 Điều này.</b></p>	
20	<p>14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản</p>	<p>15. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng. Biên bản phải có họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, từ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>	

Đồng Nai, ngày 28 tháng 04 năm 2026

## TỜ TRÌNH

### Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Du lịch Đồng Nai;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai, nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành (Tài liệu đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Hồ Lê Hồng Châu**

PHỤ LỤC

NỘI DUNG SỬA ĐỔI QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và giải thích thuật ngữ	Chưa quy định	<p>3. Trong Quy chế này, những thuật ngữ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>a) Vốn điều lệ là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai;</p> <p>b) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản được sửa đổi bổ sung;</p> <p>c) Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản được sửa đổi bổ sung;</p> <p>d) Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;</p> <p>e) Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p>	

			<p>f) Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;</p> <p>g) Thành viên Ban kiểm soát là Kiểm soát viên;</p> <p>h) Thành viên HĐQT không điều hành là thành viên HĐQT không phải là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng theo quy định của Điều lệ công ty;</p> <p>i) Bí mật thương mại là các thông tin về lượng hàng hoá dự trữ, về giá thành và lợi nhuận, về tài chính, về giải pháp công nghệ và kỹ thuật kinh doanh;</p> <p>j) Bí mật kinh doanh là các thông tin thu được từ hoạt động đầu tư tài chính, trí tuệ, chưa được học lộ và có khả năng sử dụng trong kinh doanh.</p>
2	Chưa quy định		<p>4. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.</p>
3	Chưa quy định		<p>5. Các tiêu đề (Mục, Điều của Quy chế này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Quy chế này.</p>
4	Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát	4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	<p>4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty; trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp</p>

			<p><b>các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát.</b></p>	
5	<p>Điều 4. Nhiệm vụ và số lượng thành viên Ban kiểm soát</p>	<p>1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p>Theo Khoản 1 Điều 168 Luật Doanh nghiệp</p>
6	<p>Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát</p>	<p>2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.</p>	<p>2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, Thành viên Ban kiểm soát công ty đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 169 của Luật Doanh nghiệp.</p>	
7	<p>Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát</p>	<p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định</p>	<p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử một (01) ứng viên đề bầu vào Hội đồng quản trị; từ 20% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 60% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát được quy định chi tiết tại khoản 1 Điều 76 Quy chế nội bộ về Quản trị công ty</p>	<p>Điều chỉnh đồng nhất với Điều lệ và Quy chế nội bộ về QTCT</p>

		<p>tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p>		
8	Chưa quy định	Chưa quy định	<p><b>3. Trường hợp số lượng ứng viên do Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 2 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát công bố thông tin về việc số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát không đủ số lượng cần thiết trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.</b></p>	
9	Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi	Chưa quy định	3. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Ban Kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành	Bổ sung hình thức bầu cử theo Điều lệ Công ty

	nhiệm thành viên Ban kiểm soát		<p>viên Ban Kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dòn phiếu như quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.</p>
Điều 9 Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	Chưa quy định	<p>2. Thành viên Ban kiểm soát vẫn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ cho đến khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát, trừ quyền tham dự, biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát và quyền nhân thù lao của thành viên Ban kiểm soát ngay khi Công ty nhận được thông báo về các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành viên Ban kiểm soát bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.</li> <li>- Thành viên Ban kiểm soát đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.</li> <li>- Ban kiểm soát có quyết định thông qua việc tiếp nhận đơn từ nhiệm/từ chức của Thành viên Ban kiểm soát, thực hiện tương tự quy định tại Điều 9 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị</li> </ul>	

11	Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát	Chưa quy định	7. Ban kiểm soát có trách nhiệm tiếp nhận các yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ của cổ đông phổ thông quy định tại khoản 1, Điều 45 Điều lệ Công ty và thực hiện việc các đề nghị cung cấp thông tin theo yêu cầu này đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc các người quản lý khác. Quy trình yêu cầu cung cấp thông tin quy định tại Quy chế nội bộ về Quan trị Công ty. Người được cung cấp thông tin có trách nhiệm bảo mật thông tin được cung cấp, sử dụng đúng mục đích cho công việc được giao.	Bổ sung trách nhiệm của BKS khi có Thành viên gửi đơn từ nhiệm
12		16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.	17. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp. Quy trình yêu cầu cung cấp thông tin quy định tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.	
13	Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát	2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc	2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác có liên quan đến việc thực thi nhiệm vụ được phân công của thành viên Ban kiểm soát nếu được Ban kiểm soát thông qua, và những thông tin này không thuộc phạm vi bí mật kinh doanh của công ty. Người được cung cấp thông tin có trách nhiệm bảo mật thông tin được cung cấp, sử dụng đúng mục đích cho công việc được giao; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của	Đồng nhất với Điều lệ Công ty

			<p><b>Công ty trong giờ làm việc. Quy trình yêu cầu cung cấp thông tin quy định tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.</b></p>	
14		<p>3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát</p>	<p>3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, <b>Giám đốc</b>, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát. <b>Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin quy định tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty</b></p>	<p>Điều chỉnh theo mô hình công ty và thống nhất với Điều lệ công ty</p>
15	<p>Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp; <b>yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</b></p>	

Đồng Nai, ngày 28 tháng 04 năm 2026

## TỜ TRÌNH

### Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Du lịch Đồng Nai;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai, nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành (Tài liệu đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Hồ Lê Hồng Châu**

**PHỤ LỤC**

**ĐỀ XUẤT NỘI DUNG SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI**

*(Kèm theo Tờ trình số ngày 28 tháng 04 năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai)*

STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt	<p>2. Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;</p> <p>3. Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</p>	<p>2. Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản được sửa đổi bổ sung;</p> <p>3. Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản được sửa đổi bổ sung;</p> <p>...</p> <p>13. Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu là bộ phận phụ trách công tác xác định điều kiện tiên hành đại hội cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>...</p> <p>21. Đại hội trực tuyến là hình thức tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sử dụng phương tiện điện tử để truyền tải hình ảnh, âm thanh thông qua môi trường internet, cho phép cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến của đại hội, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp.</p>	Bổ sung đề đồng nhất với Điều lệ Công ty.

			<p>22. Bộ phiếu điện tử là việc cổ đông thực hiện biểu quyết thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử được quy định tại Quy chế này.</p> <p>23. Tên đăng nhập, mật khẩu truy cập bao gồm thông tin tên truy cập (username) và mật khẩu (password) được Công ty cấp duy nhất cho từng cổ đông.</p> <p>24. Địa chỉ liên lạc là địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức; địa chỉ thường trú hoặc nơi làm việc hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với doanh nghiệp để làm địa chỉ liên lạc</p> <p>25. Bí mật kinh doanh là các thông tin thu được từ hoạt động đầu tư tài chính, tri tuệ, chưa được bộc lộ và có khả năng sử dụng trong kinh doanh.</p>	
<p>Sửa Khoản 1 Điều 5 thành Khoản 1 Điều 3</p>		<p>1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;</p> <p>b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;</p> <p>c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật này;</p> <p>d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;</p> <p>e. Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	<p>1. Thâm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên: Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	
<p>2</p>				

3	Sửa Khoản 2 Điều 5 thành Khoản 2 Điều 3	2. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều 14 Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều 14 Điều lệ công ty;	a. HĐQT phải xác định ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều 14 Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều 14 Điều lệ công ty;	Quy định “triệu tập” là ngày “các định ngày khai mạc” cho thuận lợi thực hiện
4	Sửa Khoản 2 Điều 7 thành Khoản 2 Điều 5	2. Công ty thực hiện thủ tục lập danh sách cổ đông và các thủ tục liên quan theo quy định tại Quy chế thực hiện quyền của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam hoặc các Quy định khác của pháp luật (áp dụng khi Công ty chưa đăng ký chứng khoán tại VSD).	2. Công ty thực hiện thủ tục lập danh sách cổ đông và các thủ tục liên quan theo quy định tại Quy chế thực hiện quyền của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.	
5	Sửa Khoản 2 Điều 8 thành Khoản 2 Điều 6	2. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của công ty; trường hợp công ty xét thấy cần thiết thì đăng báo hàng ngày của trung ương hoặc địa phương theo quy định của Điều lệ công ty.	2. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của công ty.	Bỏ câu “trường hợp công ty xét thấy cần thiết thì đăng báo hàng ngày của trung ương hoặc địa phương theo quy định của Điều lệ công ty.” Theo tinh hình thực tế của Công ty.
6	Sửa Khoản 3 Điều 9 thành Khoản 3 Điều 7	3. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:	3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này thì chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Trong trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc người kiến nghị đề nghị trao đổi/thảo luận thì hai bên phải trao đổi/thảo luận trước khi người triệu tập họp trả lời bằng văn bản về việc	Theo Khoản 3 Điều 142 Luật Doanh nghiệp

		[...]	<p><b>từ chối.</b> Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau;</p> <p>[...]</p>	Quy định cụ thể trường hợp Ủy quyền lại của Cổ đông.
Sửa Điểm b Khoản 2 Điều 10 thành Điểm b Khoản 2 Điều 8	[...]	<p>b. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.</p>	<p>a. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký, ghi rõ họ tên (được viết tay), đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.</p> <p>Người được ủy quyền có thể ủy quyền lại cho người khác trong trường hợp có sự đồng ý bằng văn bản của cổ đông ủy quyền ban đầu. Văn bản này sẽ được người nhận ủy quyền lại xuất trình khi tham dự họp cùng với văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông. Người nhận ủy quyền lại không được ủy quyền cho người khác.</p>	
Khoản 3 Điều 8	Chưa quy định		<p>3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông và Kiểm tra tự cách đại biểu vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tiếp.</p> <p>Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:</p> <p>a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, đại biểu ký xác nhận việc tham dự ĐHĐCĐ, sau đó Công ty</p>	

9	Sửa Khoản 2 Điều 12 thành Khoản 2 Điều 10.	2. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản (Quy định tại Phần II – Chương này).	<p>cấp cho từng cổ đông/đại biểu một (01) thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó.</p> <p>b. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;</p> <p>c. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.</p>	
	2. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và các hình thức khác theo quy (Quy định của pháp luật hiện hành) tại Phần II – Chương này): <b>a. Gửi phiếu lấy ý kiến bằng gửi thư, fax hoặc thư điện tử;</b> <b>b. Gửi phiếu lấy ý kiến bằng bỏ phiếu điện tử;</b>			Bổ sung các hình thức tổ chức ĐHĐCĐ để thực hiện linh động

	Điều 12, 13, 14, 15	Chưa quy định.	<p><b>c. Gửi phiếu lấy ý kiến bằng gửi thư, fax hoặc thư điện tử kết hợp bỏ phiếu điện tử.</b></p> <p>Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội trực tiếp (Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc; Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông)</p> <p>1. Nguyên tắc chung</p> <p>a. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung hợp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.</p> <p>b. Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự Đại hội đồng cổ đông). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử. Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.</p> <p>2. Quy định về tính hợp lệ của phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử</p> <p>a. Thẻ biểu quyết</p> <p><input type="checkbox"/> Thẻ biểu quyết hợp lệ là thẻ theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, có đóng dấu treo của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho Thẻ này.</p> <p><input type="checkbox"/> Thẻ biểu quyết không hợp lệ: Nội dung không đúng theo các quy định của Thẻ biểu quyết hợp lệ.</p>	Quy định theo tình hình thực tế.
--	---------------------	----------------	---	----------------------------------

b. Phiếu biểu quyết

Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này. Trường hợp bỏ phiếu trực tiếp/bỏ phiếu từ xa (thông qua gửi thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác theo quy định tại Điều lệ công ty) phải có chữ ký và ghi rõ họ tên (được viết tay) của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm kiểm phiếu.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

Phiếu biểu quyết không hợp lệ: Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu biểu quyết hợp lệ.

c. Phiếu bầu cử

Phiếu bầu cử hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, có đóng dấu treo của Công ty, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này. Trường hợp bỏ phiếu trực tiếp/bỏ phiếu từ xa (thông qua gửi thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác theo quy định tại Điều lệ công ty) phải có chữ ký và ghi rõ họ tên (được viết tay) của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm kiểm phiếu.

Phiếu bầu cử không hợp lệ:

- Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu bầu cử hợp lệ;

• Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu;

• Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;

• Các quy định khác theo Quy chế bầu cử đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty quy định.

Điều 13. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết

(Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông)

1. Nguyên tắc chung

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng hình thức giơ thẻ, bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết.

2. Các hình thức bỏ phiếu biểu quyết

a. Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu

quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giờ Thê biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cô đồng/đại biểu Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ.

b. Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết:

Khi biểu quyết được tiến hành bằng hình thức bỏ phiếu trực tiếp: Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một (01) trong ba (03) phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “√” vào ô mình chọn và gửi Phiếu biểu quyết về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên (được viết tay) của đại biểu.

Khi biểu quyết được tiến hành bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác: Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

Điều 14. Cách thức bỏ phiếu bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp

(Căn cứ quy định tại Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông)

		<p>1. Nguyên tắc chung</p> <ul style="list-style-type: none"> <li><input type="checkbox"/> Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</li> <li><input type="checkbox"/> Việc bầu cử được tiến hành bằng hình thức bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác</li> <li><input type="checkbox"/> Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào HĐQT và Ban kiểm soát.</li> </ul> <p>2. Các hình thức bỏ phiếu bầu cử</p> <p>a. Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên cần bầu;</li> <li>- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;</li> <li>- Trường hợp thay đổi ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, Ban kiểm phiếu có trách nhiệm cấp lại phiếu bầu cử mới và thu lại phiếu cũ (nếu có) trước thời điểm kiểm phiếu;</li> <li>- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp phiếu cũ;</li> <li>- Cách ghi phiếu bầu cử: Mỗi đại biểu được phát các phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể tại Quy chế bầu cử được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.</li> </ul> <p>- Nguyên tắc trúng cử:</p>

+ Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

+ Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông hoặc Điều lệ công ty.

b. Bầu cử theo phương thức biểu quyết: Thực hiện theo quy định tại Điều b Khoản 2 Điều 13 Quy chế này.

c. Khi bầu cử được tiến hành bằng hình thức bỏ phiếu điện tử tương tự như quy định tại Điều 31 Quy chế này.

#### Điều 15. Cách thức kiểm phiếu

(Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông)

Cách thức kiểm phiếu được tiến hành như sau:

- Tổng hợp thẻ/phiếu biểu quyết/bầu cử (theo phương thức biểu quyết) đối với từng vấn đề biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp theo quy định tại Điều lệ Công ty;

- Tổng hợp phiếu bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, số

	Sửa Khoản 1 Điều 14 thành Khoản 1 Điều 16	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp. ....	phiên bầu cho từng ứng cử viên và các nội dung khác theo quy định Điều lệ Công ty.	Căn cứ Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đầu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự
11	Sửa Khoản 2 Điều 14 thành Khoản 2 Điều 16	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp. ....	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <b>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</b> , trừ trường hợp quy định tại các Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp. ....	Căn cứ Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đầu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự
12	Sửa Khoản 3 Điều 16 thành Khoản 3 Điều 18	2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 1, 3 và 5 Điều này.	2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <b>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</b> , trừ trường hợp quy định tại các Khoản 1, 3 và 5 Điều này.	Căn cứ Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đầu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự
13	Sửa Khoản 3 Điều 16 thành Khoản 3 Điều 18	3. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc	3. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Tòa án hoặc	Căn cứ Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đầu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự

	<p>một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây</p>	<p>Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây</p>	
<p>Sửa Điều 39 thành Điều 23</p>	<p>Điều 39. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản (Căn cứ quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 18; Điều 22, 24 Điều lệ công ty) Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. [...] Chưa quy định</p>	<p>Điều 23. Trình tự, thủ tục thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản (Căn cứ quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 18; Điều 22, 24 Điều lệ công ty) 1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến tối thiểu <b>mười (10) ngày</b> trước ngày đăng ký cuối cùng. [...] b. Cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến bằng bỏ phiếu điện tử i. Cung cấp tài khoản truy cập - Thông tin tài khoản truy cập được Công ty thông báo cho đại biểu kèm theo Phiếu lấy ý kiến cổ đông qua hình thức gửi thư đảm bảo. - Khi đại biểu có yêu cầu cung cấp lại thông tin truy cập, Công ty có thể thông báo qua các hình thức: trực tiếp, gửi thư, thư điện tử, điện thoại hoặc hình thức khác do Hội đồng quản trị quy định. Việc cung cấp thông tin truy cập được thực hiện dựa trên thông tin từ danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty. ii. Thực hiện bỏ phiếu điện tử · Nguyên tắc thực hiện</p>	<p>Sửa đổi phù hợp theo Điều lệ sửa đổi</p>

	<p>- Đại biểu chi có thể thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử kể từ khi nhận được Phiếu lấy ý kiến cổ đông cho đến thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến theo thông báo của Công ty.</p> <p>- Trong thời gian bỏ phiếu theo thông báo của Công ty, Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu hai mươi bốn (24) giờ trong ngày và bảy (07) ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty.</p> <p>- Trong thời gian bỏ phiếu đã thông báo của Công ty, Đại biểu có thể thay đổi lại quyết định bỏ phiếu của mình trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Kết thúc thời gian bỏ phiếu theo thông báo của Công ty, đại biểu không được thay đổi kết quả bỏ phiếu của mình và kết quả cuối cùng này sẽ được Công ty kiểm phiếu và công bố thông tin.</p> <p>. Cách thức thực hiện</p> <p>- Đại biểu sử dụng tài khoản truy cập do Công ty cấp để truy cập trực tiếp vào hệ thống bỏ phiếu điện tử để xem các thông tin liên quan đến đợt bỏ phiếu đã được đăng tải trên hệ thống và thực hiện quyết định bỏ phiếu theo từng nội dung biểu quyết/bầu cử cần lấy ý kiến cổ đông.</p> <p>c. Cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử kết hợp gửi phiếu lấy ý kiến bằng bỏ phiếu điện tử.</p> <p>Thực hiện theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều này.</p>

				<p>Mục 2.1 - Quy định riêng với hình thức biểu quyết tại cuộc họp trực tiếp</p> <p>Điều 18. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tiếp</p> <p>Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:</p> <p>a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;</p> <p>b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiện</p>
				<p>Lược bỏ</p>
				<p>Sửa đổi phù hợp theo Điều lệ sửa đổi</p>

lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

Điều 19. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp

(Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc; Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông)

1. Nguyên tắc chung:

a. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.

b. Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự Đại hội đồng cổ đông). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử. Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

2. Quy định về tính hợp lệ của phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử

a. Phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ: là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát, ... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu. Trên phiếu biểu quyết, nội dung

	<p>biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu biểu quyết không hợp lệ: Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu biểu quyết hợp lệ.</li> <li>b. Phiếu bầu cử <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu bầu cử hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu.</li> </ul> </li> <li>- Phiếu bầu cử không hợp lệ: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu bầu cử hợp lệ</li> <li>• Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu;</li> <li>• Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cô đồng hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;</li> <li>• Các quy định khác theo Quy chế bầu cử đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty quy định.</li> </ul> </li> </ul> <p>Điều 20. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp</p> <p>(Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nguyên tắc chung:</li> </ol>		
--	--	--	--

		<p>- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ, bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.</p> <p>- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết.</p> <p>2. Các hình thức bỏ phiếu biểu quyết</p> <p>a. Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.</p> <p>b. Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" được in sẵn trong</p>
--	--	--

		<p>Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “□” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.</p> <p><b>Điều 21. Cách thức bỏ phiếu bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp</b></p> <p>(Căn cứ quy định tại Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nguyên tắc chung <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</li> <li>- Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào HĐQT và Ban kiểm soát.</li> </ul> </li> <li>2. Các hình thức bỏ phiếu bầu cử <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu;</li> <li>- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;</li> <li>- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới</li> </ul> </li> </ol> </li> </ol>	
--	--	---	--

và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu);

- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp phiếu cũ;

- Cách ghi phiếu bầu cử: Mỗi đại biểu được phát các phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu;
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng;
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý: Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

- Nguyên tắc trưng cử:
  - Người trưng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
  - Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

		<ul style="list-style-type: none"> <li>Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số hợng thành viên cần bầu.</li> <li>Bầu cử theo phương thức biểu quyết: Thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 20 Quy chế này.</li> </ul> <p>Điều 22. Cách thức kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp (Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông)</p> <p>Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách tổng hợp thẻ/phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.</p> <p>Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.</p> <p>Mục 2.2 - Quy định riêng hình thức biểu quyết tại cuộc họp trực tuyến</p>		
16	Điều 24	Chưa quy định	<p>Điều 24. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến</p> <p>Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.</p> <p>Lưu ý: Phiếu biểu quyết/ bầu cử không cần gửi kèm thông báo mời họp.</p>	
17	Sửa Khoản 2 Điều 22 thành Khoản 2 Điều 26	2. Khi Đại biểu có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp gửi thư, thư điện tử, điện thoại hoặc hình thức khác do Hội đồng quản trị quy định. Việc cung cấp thông tin đăng nhập được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ	2. Khi Đại biểu có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp gửi thư, thư điện tử, điện thoại hoặc hình thức khác do Hội đồng quản trị quy định. Việc cung cấp thông tin đăng nhập được thực hiện dựa trên thông tin cổ	

	<p>đăng từ danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ của Công ty</p>	<p>đăng sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ của Công ty.</p>	
<p>Sửa Khoản 3 Điều 22 thành Khoản 3 Điều 26</p> <p>18</p>	<p>3. Đại biểu sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác (nếu có) truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử để xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử. Theo nội dung của Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến</p>	<p>3. Đại biểu sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác (nếu có) truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu điện tử Theo nội dung của Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.</p>	
<p>Sửa Khoản 2 Điều 23 thành Khoản 2 Điều 27</p> <p>19</p>	<p>[...]</p> <p>Hiệu lực của ủy quyền trực tuyến: việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến và hoàn thành thực hiện ủy quyền trực tuyến.</li> <li>- Giấy ủy quyền được in ra theo mẫu ủy quyền trực tuyến có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên (được viết tay), đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền.</li> <li>- Giấy ủy quyền bản chính phải được gửi về trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Trường hợp cổ đông chưa tham dự đại hội và đã tiến hành ủy quyền trực tuyến thì việc ủy quyền có hiệu lực khi Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về cho đến khi bế mạc Đại hội.</li> </ul> <p>Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã ủy quyền trực tuyến: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho công ty trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Trường hợp bên</p>	<p>[...]</p> <p>Hiệu lực của ủy quyền trực tuyến: việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến và hoàn thành thực hiện ủy quyền trực tuyến.</li> <li>- Giấy ủy quyền được in ra theo mẫu ủy quyền trực tuyến có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền.</li> <li>- Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về trước lúc đại hội khai mạc chính thức.</li> </ul> <p>Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã ủy quyền trực tuyến: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho công ty trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Lưu ý thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.</p>	

		Hủy bỏ ủy quyền sẽ bị vô hiệu lực nếu đại diện ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết/bầu cử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.	<b>nhận ủy quyền đã tham dự Đại hội</b> thì thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.  Hủy bỏ ủy quyền sẽ bị vô hiệu lực nếu đại diện ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết/bầu cử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến, <b>hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.</b>
20	Điều 28	Chưa quy định	Điều 28. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông trực tuyến  Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.
21	Sửa Khoản 1 Điều 24 thành Khoản 1 Điều 29	a. Nguyên tác .... - Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa.  b. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu	a. Nguyên tác .... - Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung <b>câu hỏi</b> của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa.  b. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu
22		.... - Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời <b>sau</b>	... - Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời <b>bằng các hình thức khác</b>
23	Sửa Điều 26 thành Điều 31	b. Cách thức bỏ phiếu bầu cử - Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu: Nếu điều lệ Công ty không có quy định khác việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu	b. Cách thức bỏ phiếu bầu cử: Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu: Nếu điều lệ Công ty không có quy định khác việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. <b>Theo đó,</b>

	<p>đồn phiếu (bầu dồn đều hoặc bầu ghi số). Theo đó, Đại biểu thực hiện việc bầu cử bằng cách đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” hoặc ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên trong ứng trên Phiếu bầu cử đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận bầu cử để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.</p> <p>...</p>	<p><b>Đại biểu thực hiện việc bầu cử theo hướng dẫn tại Quy chế bầu cử trực tuyến được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.</b> Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận bầu cử để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.</p>	
24	<p>c. Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử</p> <p>....</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong trường hợp bầu dồn phiếu, phiếu bầu không hợp lệ là phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu bầu của Đại biểu đại diện được tính tại thời gian kiểm phiếu bầu cử hoặc các quy định khác theo hướng dẫn của Quy chế bầu cử trực tuyến được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</li> <li>- Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể trong quy chế làm việc tại đại hội. Trong thời gian này, Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu hai mươi bốn (24) giờ trong ngày và bảy (07) ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.</li> </ul>	<p>c. Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử</p> <p>....</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong trường hợp, Đại biểu thực hiện bầu ghi số: Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên khác với (lớn hơn hoặc nhỏ hơn) tổng số phiếu bầu của Đại biểu đại diện được tính tại thời gian kiểm phiếu bầu cử.</li> <li>- Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể trong quy chế làm việc tại đại hội. Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.</li> </ul>	
25	Sửa Điều 27 thành Điều 32	<p>Khi Đại biểu thực hiện biểu quyết/bầu cử, số phiếu biểu quyết/bầu cử đều được ghi nhận trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Căn cứ kết quả biểu</p>	

		thành, biểu quyết không tán thành và biểu quyết không ý kiến	<p>quyết/bầu cử theo hình thức bỏ phiếu điện tử, Ban kiểm phiếu tổng hợp kết quả biểu quyết/bầu cử theo nguyên tắc sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng hợp phiếu biểu quyết/bầu cử (theo phương thức biểu quyết) đối với từng vấn đề biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của có đồng tham dự và biểu quyết theo quy định tại Điều lệ Công ty;</li> <li>- Tổng hợp phiếu bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, số phiếu bầu chào từng ứng cử viên và các nội dung khác theo quy định Điều lệ Công ty.</li> </ul>	
26	Điều 33,	Chưa quy định	<p>Điều 33. Thông báo kết quả kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông trực tuyến</p> <p>Căn cứ biên bản kiểm phiếu ghi nhận như quy định tại Điều 32 Quy chế này. Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp</p>	
27	Điều 35	Chưa quy định	<p>Điều 35. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến</p> <p>Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Quy chế này.</p>	
28	Điều 43, 44, 45	Chưa quy định	<p>Điều 43. Thông báo kết quả kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến</p>	

			<p>Thực hiện theo quy định tại Điều 17 và Điều 33 Quy chế này.</p> <p>Điều 44. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến</p> <p>Thực hiện theo quy định tại Điều 19 và Điều 34 Quy chế này.</p> <p>Điều 45. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến</p> <p>Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Quy chế này.</p>	
29	Khoản 4 Điều 46	<p>4. Xây dựng Quy chế hoạt động của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của công ty theo hướng dẫn tại Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>....</p> <p>11. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Điều lệ Công ty, quy chế quản trị nội bộ công ty.</p>	<p>4. Xây dựng Quy chế hoạt động của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty;</p> <p>....</p> <p>11. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty.</p> <p>12. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.</p> <p>13. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	Bổ sung Khoản 11, 12, 13 sau Khoản 10 Điều 46 theo Khoản 81 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP.
30	Khoản 1 Điều 47 về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của HĐQT.	<p>1. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, quy chế quản trị nội bộ công ty trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động</p>	<p>1. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, quy chế nội bộ về quản trị công ty trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động</p>	

	<p>kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.</p> <p>Quy trình cung cấp thông tin theo quy định tại Phụ lục Quy chế này. Người được cung cấp thông tin có trách nhiệm bảo mật thông tin được cung cấp, sử dụng đúng mục đích cho công việc được giao.</p>	<p>kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.</p>	
<p>Khoản 2 Điều 48</p>	<p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p>	<p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế</p>	<p>31</p>
<p>Khoản 3 Điều 48</p>	<p>3. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau:</p> <p>a. Tổng số thành viên HĐQT không điều hành tối thiểu là một (01) thành viên. Công ty hạn chế tối đa thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của HĐQT.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị vẫn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ cho đến khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, trừ quyền tham dự, biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và quyền nhận thù lao của thành viên Hội đồng quản trị ngay khi Công ty nhận được thông báo về các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành viên Hội đồng quản trị bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị mất năng lực hành</li> </ul>	<p>3. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau</p> <p>a. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị</p>	<p>32</p>
	<p>Căn cứ theo Khoản 2 Điều 154 Luật Doanh nghiệp.</p>		
	<p>Cập nhật theo hướng dẫn tại Khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và mô hình quản trị hiện tại của Công ty</p>		

		<p>vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành viên Hội đồng quản trị đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.</li> <li>- Hội đồng quản trị có quyết định thông qua việc tiếp nhận đơn từ nhiệm/từ chức của Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 9 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.</li> </ul>	<p>d. Thành viên HĐQT Tổng công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên quá năm (05) công ty khác;</p>	<p>Căn cứ Khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP</p>
33	<p>Khoản 3 Điều 49 quy định về tiêu chuẩn, điều kiện của TV HĐQT</p>	<p>d. Thành viên HĐQT Tổng công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị quá năm (05) công ty khác;</p>	<p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết <b>trong vòng 06 tháng liên tục trở lên</b> có quyền đề cử một (01) ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị; từ 20% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên..</p> <p><b>Văn bản đề cử ứng cử viên ghi rõ tên cổ đông</b></p>	<p>Bổ sung chi tiết quy trình xác định ứng viên</p>
34	<p>Khoản 1 Điều 50</p>	<p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết <b>trong vòng 06 tháng liên tục trở lên</b> có quyền đề cử một (01) ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị; từ 20% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên..</p> <p><b>Văn bản đề cử ứng cử viên ghi rõ tên cổ đông</b></p>	<p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử một (01) ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị; từ 20% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 60% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên..</p> <p><b>Văn bản đề cử ứng cử viên ghi rõ tên cổ đông</b></p>	<p>Bổ sung chi tiết quy trình xác định ứng viên</p>

cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 60% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

hoặc nhóm cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông hoặc nhóm cổ đông tại thời điểm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị và các thông tin liên quan đến ứng cử viên (hồ sơ ứng cử viên) theo quy định tại Điều 25 Điều lệ công ty.

Việc đề cử ứng cử viên đối với hình thức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- Trường hợp Cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi đề nghị bằng văn bản về việc đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị trước mười lăm (15) ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xem xét hợp thông qua trong vòng năm (05) ngày kể từ khi nhận được đề nghị đề cử, ứng cử và công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông. Nếu có quyết định từ chối ứng cử viên, Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản cho cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử trong vòng năm (05) ngày kể từ ngày Hội đồng quyết định và phải nêu rõ lý do từ chối.

- Trường hợp cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử không đảm bảo tối thiểu mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị gửi thông báo thời gian xem xét hồ sơ ứng cử viên đến cổ đông hoặc nhóm cổ đông trong vòng ba (03) ngày kể từ ngày nhận đề cử, ứng cử. Trong thời gian xem xét nêu trên, Hội đồng quản trị sẽ công bố thông tin ứng cử viên ngay khi Hội đồng quản trị thông qua hồ sơ ứng cử viên. Trường hợp

Hội đồng quản trị không có đủ thời gian xem xét như đã thông báo, Hội đồng quản trị sẽ trình thông tin đề cử, ứng cử này tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Việc đề cử ứng cử viên đối với hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- Hội đồng quản trị có trách nhiệm công bố Quy chế đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị (biểu mẫu và các thông tin liên quan đến việc đề cử, ứng cử) ngay khi Hội đồng quản trị quyết định thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc bầu cử.

- Trường hợp Cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi đề nghị bằng văn bản về việc đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị trước năm (05) ngày Công phải gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xem xét hợp thông qua trong vòng năm (05) ngày kể từ khi nhận được đề nghị đề cử, ứng cử. Nếu có quyết định từ chối ứng cử viên, Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản cho cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử trong vòng năm (05) ngày kể từ ngày Hội đồng quyết định và phải nêu rõ lý do từ chối.

- Trường hợp cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử không đảm bảo tối thiểu trước 5 (năm) ngày Công ty phải gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, Hội đồng quản trị sẽ không tiếp nhận đề nghị đề cử ứng cử viên, và sẽ báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất (nếu có).

	Khoản 3 Điều 50	<p>3. Trường hợp số lượng ứng cử viên do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 2 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</p>	<p>3. Trường hợp số lượng ứng cử viên do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 2 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị công bố thông tin về việc số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị không đủ số lượng cần thiết trong thời hạn chậm nhất là năm (05) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</p>
35	Khoản 3 Điều 58	<p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị</p>	<p>3. Chủ tịch HĐQT phải gửi thông báo mời họp đến các thành viên HĐQT trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận Công ty nhận được đề nghị quy định tại khoản 1 Điều này và chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tổ chức không quá mười hai (12) ngày làm việc kể từ ngày Công ty nhận được đề nghị. Trường hợp không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT, quy trình triệu tập tương tự như Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập theo đề nghị.</p>
36	Khoản 1 Điều 59	<p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp</p>	<p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp</p>

		<p>chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p>	<p>chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, <b>hình thức họp</b>, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p>	
38	Điều 60	<p>Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p>Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì <b>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp lần 2 đến thành viên Hội đồng quản trị trong vòng bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất và chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tổ chức không quá mười hai (12) ngày làm việc kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất.</b> Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên HĐQT dự họp</p>	
39	Điều 61	<p>1. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</li> <li>Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Điều này;</li> <li>Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</li> <li>Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</li> </ol>	<p>1. <b>Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.</b> Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</li> <li>Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại <b>Điều 63 Quy chế này;</b></li> </ol>	

	<p>e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.</p>	<p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</p> <p>e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của pháp luật (nếu có).</p>	
	<p>b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều 43 Điều lệ công ty;</p> <p>c. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p>	<p>b. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</p> <p>c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30 Điều lệ công ty, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên HĐQT mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tình chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;</p> <p>d. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 43 Điều lệ công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;</p>	
			40

	<p>e. Thành viên BKS có quyền dự cuộc họp HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p> <p>4. Thành viên HĐQT trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên HĐQT không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của HĐQT được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.</p>	
		<p>Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị theo hình thức hội nghị trực tuyến được thông qua theo quy định tại khoản 14 Điều 30 Điều lệ Công ty.</p> <p>Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng. Biên bản phải có Họ, tên, chữ ký chủ tọa và</p>
		<p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.</p>
41		

			<p><b>người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2020.</b></p>	
42	Sửa Điều 57 thành Điều 63	<p>Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p>	<p>Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT. Thành viên được ủy quyền cho thành viên HĐQT hoặc cho người khác (không phải thành viên Hội đồng quản trị nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận) dự họp và biểu quyết.</p>	
43	Sửa Điều 61 thành Điều 67	<p>1. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty</p>	<p>1. Việc thành lập và hoạt động, trách nhiệm của Ban kiểm toán nội bộ; trách nhiệm của người làm công tác kiểm toán nội bộ; điều kiện, tiêu chuẩn người làm công tác kiểm toán nội bộ được quy định cụ thể trong quy chế hoạt động do Hội đồng quản trị ban hành phù hợp quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có) do Hội đồng quản trị quyết định.</p>	
44	Sửa Điều 67 thành Điều 73	<p>f. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu Quy chế hoạt</p>	<p><b>f. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</b></p>	

		động của Ban kiểm soát để công ty đại chúng tham chiếu xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát	động của Ban kiểm soát để công ty đại chúng tham chiếu xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát	
45		Chưa quy định	<p>h. Ban kiểm soát có trách nhiệm tiếp nhận các yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ của cổ đông phổ thông quy định tại khoản 1, Điều 45 Điều lệ Công ty và thực hiện việc các đề nghị cung cấp thông tin theo yêu cầu này đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc các người quản lý khác. Quy trình yêu cầu cung cấp thông tin quy định tại Phụ lục Quy chế này. Người được cung cấp thông tin có trách nhiệm bảo mật thông tin được cung cấp, sử dụng đúng mục đích cho công việc được giao</p>	
46	Sửa Điều 70 thành Điều 76	<p>3. Trường hợp số lượng ứng viên do Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 2 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.</p>	<p>3. Trường hợp số lượng ứng viên do Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 2 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát công bố thông tin về việc số lượng cần thiết viên Ban kiểm soát không đủ số lượng ứng cử trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật</p>	
47	Sửa Điều 72 thành Điều 78	Chưa quy định	<p>3. Thành viên Ban kiểm soát vẫn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ cho đến khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm Thành</p>	

		<p>viên Ban kiểm soát, trừ quyền tham dự, biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát và quyền nhận thù lao của thành viên Ban kiểm soát ngay khi Công ty nhận được thông báo về các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành viên Ban kiểm soát bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.</li> <li>- Thành viên Ban kiểm soát đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.</li> <li>- Ban kiểm soát có quyết định thông qua việc tiếp nhận đơn từ nhiệm/từ chức của Thành viên Ban kiểm soát, thực hiện tương tự quy định tại Điều 9 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị</li> </ul>
<p>Sửa Điều 74 thành Điều 80</p>	<p>3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.</p>	<p>3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.</p> <p><b>a. Tuyến dụng, điều động, cho thôi việc, khen thưởng, kỷ luật người lao động, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT và Chủ tịch Hội đồng quản trị;</b></p> <p><b>b. Quyết định tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty,</b></p>

			<p>trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xữ lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>d. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu;</p> <p>4. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và theo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Hợp đồng lao động ký với Công ty.</p>
<p>Sửa Điều 84 thành Điều 90</p>	<p>2. Những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT:</p> <p>a. Kiến nghị với HĐQT về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>b. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;</p> <p>c. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.</p> <p>d. Xin ý kiến HĐQT đối với Bảng Báo cáo tài chính kiểm toán (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo</p>	<p>2. Những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT:</p> <p>a. Kiến nghị với HĐQT về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>b. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;</p> <p>c. <b>Giám đốc báo cáo hàng năm cho Hội đồng quản trị về các vấn đề liên quan đến người lao động và người điều hành doanh nghiệp;</b></p> <p>d. <b>Giám đốc báo cáo hàng năm với HĐQT về các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện</b></p>	

		cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để HQQT thông qua; ...	hành. ...	
--	--	--	--------------	--